

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐIỆN BIÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2160/QĐ-UBND

Điện Biên, ngày 28 tháng 11 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Danh mục thành phần hồ sơ phải số hóa
đối với thủ tục hành chính thuộc phạm vi, chức năng quản lý
của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Điện Biên**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính
phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng
8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên
quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2020 của Chính
phủ quy định về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử;

Căn cứ Thông tư số 01/2023/TT-VPCP ngày 05 tháng 4 năm 2023 của Văn
phòng Chính phủ quy định một số nội dung và biện pháp thi hành trong số hóa
hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính và thực hiện thủ tục hành chính trên
môi trường điện tử;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Danh mục thành phần hồ sơ
phải số hóa đối với thủ tục hành chính thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở
Giáo dục và Đào tạo tỉnh Điện Biên (có Danh mục cụ thể kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

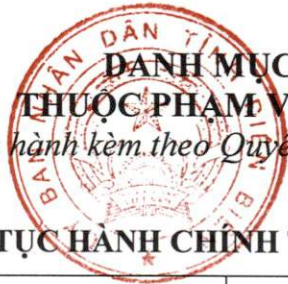
Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Giáo dục
và Đào tạo; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch Ủy
ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu
trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục KSTTHC - Văn phòng Chính phủ;
- Lãnh đạo UBND tỉnh;
- HTTT giải quyết TTHC tỉnh (Sở TT&TT);
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, KSTT.



Lê Thành Đô



**DANH MỤC THÀNH PHẦN HỒ SƠ PHẢI SỐ HÓA ĐỐI VỚI THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TỈNH ĐIỆN BIÊN**
(Ban hành kèm theo Quyết định số 2160 /QĐ-UBND ngày 28 tháng 11 năm 2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Điện Biên)

A. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

TT	Tên TTHC	Mã TTHC	Quyết định công bố danh mục TTHC	Thành phần hồ sơ cần phải số hóa
I	Lĩnh vực Các cơ sở giáo dục khác			
1	Cho phép trường năng khiếu nghệ thuật, thể dục, thể thao hoạt động giáo dục	3.000297.00 0.00.00.H18	Quyết định số 2101/QĐ-UBND ngày 20/11/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh	1. Thành phần hồ sơ: - Tờ trình đề nghị cho phép hoạt động giáo dục; - Bản sao các văn bản pháp lý chứng minh quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà hoặc hợp đồng thuê địa điểm trường với thời hạn tối thiểu 05 năm; - Đối với trường năng khiếu nghệ thuật, thể dục, thể thao tư thực phải có văn bản pháp lý xác nhận về số tiền do nhà trường đang quản lý, bảo đảm tính hợp pháp và phù hợp với quy mô dự kiến tại thời điểm đăng ký hoạt động giáo dục; 2. Kết quả giải quyết: Quyết định cho phép trường năng khiếu nghệ thuật, thể dục, thể thao hoạt động giáo dục.
2	Cho phép trường năng khiếu nghệ thuật, thể dục, thể thao hoạt động giáo dục trở lại	3.000298.00 0.00.00.H18	Quyết định số 2101/QĐ-UBND ngày 20/11/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh	1. Thành phần hồ sơ: Văn bản thông báo nguyên nhân dẫn đến việc đình chỉ được khắc phục kèm theo minh chứng. 2. Kết quả giải quyết: Quyết định cho phép trường năng khiếu nghệ thuật, thể dục, thể thao hoạt động giáo dục trở lại
3	Sáp nhập, chia, tách trường năng khiếu nghệ thuật, thể dục, thể thao	3.000299.00 0.00.00.H18	Quyết định số 2101/QĐ-UBND ngày 20/11/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh	1. Thành phần hồ sơ: - Tờ trình đề nghị sáp nhập, chia, tách trường năng khiếu nghệ thuật, thể dục, thể thao; - Đề án sáp nhập, chia, tách trường năng khiếu nghệ thuật, thể dục, thể thao; - Ý kiến đồng thuận của nhà đầu tư đại diện ít nhất 75% tổng số vốn góp đối với việc sáp nhập, chia, tách trường năng khiếu nghệ thuật, thể dục, thể thao tư thực. 2. Kết quả giải quyết: Quyết định cho phép trường năng khiếu nghệ thuật, thể dục, thể thao hoạt động giáo dục, Quyết định sáp nhập, chia, tách trường năng khiếu nghệ thuật, thể dục, thể thao.

4	Giải thể trường năng khiếu nghệ thuật, thể dục, thể thao (theo đề nghị của tổ chức, cá nhân thành lập trường)	3.000300.00 0.00.00.H18	Quyết định số 2101/QĐ-UBND ngày 20/11/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh	1. Thành phần hồ sơ: - Tờ trình đề nghị giải thể của cơ quan, tổ chức, cá nhân thành lập trường; - Đề án giải thể trường trung học; 2. Kết quả giải quyết: Quyết định giải thể trường năng khiếu nghệ thuật, thể dục, thể thao đặt trên địa bàn tỉnh.
5	Thành lập hoặc cho phép thành lập trường dành cho người khuyết tật	3.000301.00 0.00.00.H18	Quyết định số 2101/QĐ-UBND ngày 20/11/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh	1. Thành phần hồ sơ: - Tờ trình đề nghị thành lập hoặc cho phép thành lập trường; - Đề án thành lập hoặc cho phép thành lập trường; 2. Kết quả giải quyết: Quyết định thành lập hoặc cho phép thành lập trường dành cho người khuyết tật
6	Cho phép trường dành cho người khuyết tật hoạt động giáo dục	3.000302.00 0.00.00.H18	Quyết định số 2101/QĐ-UBND ngày 20/11/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh	1. Thành phần hồ sơ: - Tờ trình đề nghị cho phép trường dành cho người khuyết tật hoạt động giáo dục. - Văn bản pháp lý xác nhận về số tiền do nhà trường đang quản lý, bảo đảm tính hợp pháp và phù hợp với quy mô dự kiến tại thời điểm đăng ký hoạt động giáo dục (Đối với trường dành cho người khuyết tật tư thục). - Quy chế tổ chức và hoạt động của nhà trường. - Các văn bản pháp lý chứng minh quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà hoặc hợp đồng thuê địa điểm trường với thời hạn tối thiểu 05 năm. 2. Kết quả giải quyết: Quyết định cho phép trường dành cho người khuyết tật hoạt động giáo dục.
7	Cho phép trường dành cho người khuyết tật hoạt động giáo dục trở lại	3.000303.00 0.00.00.H18	Quyết định số 2101/QĐ-UBND ngày 20/11/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh	1. Thành phần hồ sơ: Văn bản thông báo nguyên nhân dẫn đến việc đình chỉ hoạt động trường dành cho người khuyết tật được khắc phục kèm theo minh chứng. 2. Kết quả giải quyết: Quyết định cho phép trường dành cho người khuyết tật hoạt động trở lại.
8	Sáp nhập, chia, tách trường dành cho người khuyết tật	3.000304.00 0.00.00.H18	Quyết định số 2101/QĐ-UBND ngày 20/11/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh	1. Thành phần hồ sơ: - Tờ trình đề nghị sáp nhập, chia, tách trường; - Đề án sáp nhập, chia, tách trường;

				<p>- Ý kiến đồng thuận của nhà đầu tư đại diện ít nhất 75% tổng số vốn góp đối với việc sáp nhập, chia, tách trường dành cho người khuyết tật tư thục.</p> <p>2. Kết quả giải quyết: Quyết định cho phép trường dành cho người khuyết tật hoạt động giáo dục, Quyết định sáp nhập, chia, tách trường dành cho người khuyết tật.</p>
9	Giải thể trường dành cho người khuyết tật (theo đề nghị của tổ chức, cá nhân thành lập trường)	3.000305.00 0.00.00.H18	Quyết định số 2101/QĐ-UBND ngày 20/11/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh	<p>1. Thành phần hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tờ trình đề nghị giải thể của cơ quan, tổ chức, cá nhân thành lập trường dành cho người khuyết tật; - Đề án giải thể trường; <p>2. Kết quả giải quyết: Quyết định giải thể trường dành cho người khuyết tật.</p>
10	Thành lập hoặc cho phép thành lập lớp dành cho người khuyết tật trong trường trung học phổ thông và trung tâm giáo dục thường xuyên, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên thực hiện chương trình giáo dục thường xuyên cấp trung học phổ thông	3.000306.00 0.00.00.H18	Quyết định số 2101/QĐ-UBND ngày 20/11/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh	<p>1. Thành phần hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tài liệu, minh chứng về việc đáp ứng các điều kiện thành lập. - Tờ trình đề nghị thành lập hoặc cho phép thành lập lớp dành cho người khuyết tật. <p>2. Kết quả giải quyết: Quyết định cho phép thành lập lớp dành cho người khuyết tật trong trường trung học phổ thông/trung tâm giáo dục thường xuyên/trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên thực hiện chương trình giáo dục thường xuyên cấp trung học phổ thông.</p>
11	Cho phép trường trung học phổ thông chuyên hoạt động giáo dục	1.005008.00 0.00.00.H18	Quyết định số 2101/QĐ-UBND ngày 20/11/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh	<p>1. Thành phần hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tờ trình đề nghị cho phép hoạt động giáo dục. - Đề án giải thể trung tâm giáo dục thường xuyên, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên; - Bản sao các văn bản pháp lý chứng minh quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà hoặc hợp đồng thuê địa điểm trường với thời hạn tối thiểu 05 năm. - Văn bản pháp lý xác nhận về số tiền do nhà trường đang quản lý, bảo đảm tính hợp pháp và phù hợp với quy mô dự kiến tại thời điểm đăng ký hoạt động giáo dục (Đối với trường THPT chuyên tư thục). - Quy chế tổ chức và hoạt động của nhà trường.

				2. Kết quả giải quyết: Quyết định cho phép trường trung học phổ thông chuyên hoạt động giáo dục.
12	Cho phép trường trung học phổ thông chuyên hoạt động giáo dục trở lại	1.004988.00 0.00.00.H18	Quyết định số 2101/QĐ-UBND ngày 20/11/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh	1. Thành phần hồ sơ: Tờ trình cho phép hoạt động giáo dục trở lại. 2. Kết quả giải quyết: Quyết định cho phép trường trung học phổ thông chuyên hoạt động giáo dục trở lại.
13	Sáp nhập, chia tách trường trung học phổ thông chuyên	1.004999.00 0.00.00.H18	Quyết định số 2101/QĐ-UBND ngày 20/11/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh	1. Thành phần hồ sơ: - Tờ trình đề nghị sáp nhập, chia, tách trường trung học phổ thông chuyên; - Đề án sáp nhập, chia, tách trường trung học phổ thông chuyên; - Ý kiến đồng thuận của nhà đầu tư đại diện ít nhất 75% tổng số vốn góp đối với việc sáp nhập, chia, tách trường trung học phổ thông chuyên tư thục. 2. Kết quả giải quyết: Quyết định cho phép trường trung học phổ thông chuyên hoạt động giáo dục, Quyết định sáp nhập, chia, tách trường trung học phổ thông chuyên
14	Giải thể trường trung học phổ thông chuyên (theo đề nghị của tổ chức, cá nhân thành lập trường)	1.004991.00 0.00.00.H18	Quyết định số 2101/QĐ-UBND ngày 20/11/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh	1. Thành phần hồ sơ: - Đề án giải thể trường trung học; - Tờ trình đề nghị giải thể của cơ quan, tổ chức, cá nhân thành lập trường. 2. Kết quả giải quyết: Quyết định giải thể trường trung học phổ thông chuyên.
15	Cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh dịch vụ tư vấn du học	1.005061.00 0.00.00.H18	Quyết định số 2101/QĐ-UBND ngày 20/11/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh	1. Thành phần hồ sơ: - Bản sao giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, quyết định thành lập hoặc giấy chứng nhận đăng ký đầu tư. - Bản sao văn bản pháp lý chứng minh quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà hoặc hợp đồng thuê địa điểm của tổ chức kinh doanh dịch vụ tư vấn du học. - Đơn đề nghị cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh dịch vụ tư vấn du học; 2. Kết quả giải quyết: Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh dịch vụ tư vấn du học của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo.
16	Đề nghị được kinh doanh dịch vụ tư vấn du học trở lại	2.001987.00 0.00.00.H18	Quyết định số 2101/QĐ-UBND ngày 20/11/2024	1. Thành phần hồ sơ: Văn bản thông báo nguyên nhân dẫn đến việc đình chỉ được khắc phục kèm theo minh chứng.

			của Chủ tịch UBND tỉnh	2. Kết quả giải quyết: Quyết định cho phép kinh doanh dịch vụ tư vấn du học trở lại của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo.
17	Thành lập hoặc cho phép thành lập trường trung học phổ thông chuyên	1.012958.00 0.00.00.H18	Quyết định số 2101/QĐ-UBND ngày 20/11/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh	1. Thành phần hồ sơ: - Tờ trình đề nghị thành lập hoặc cho phép thành lập trường trung học phổ thông chuyên; - Đề án thành lập hoặc cho phép thành lập trường trung học phổ thông chuyên; - Trường hợp trường trung học phổ thông chuyên chuyên địa điểm hoạt động giáo dục: Trong đề án, trường trung học phải cam kết kế thừa các quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của trường trung học đề nghị chuyên địa điểm. 2. Kết quả giải quyết: Quyết định thành lập hoặc cho phép thành lập trường trung học phổ thông chuyên của Chủ tịch UBND tỉnh.
18	Thành lập hoặc cho phép thành lập trường năng khiếu nghệ thuật, thể dục, thể thao	1.012959.00 0.00.00.H18	Quyết định số 2101/QĐ-UBND ngày 20/11/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh	1. Thành phần hồ sơ: - Tờ trình đề nghị thành lập hoặc cho phép thành lập trường năng khiếu nghệ thuật, thể dục, thể thao; - Đề án thành lập hoặc cho phép thành lập trường năng khiếu nghệ thuật, thể dục, thể thao. 2. Kết quả giải quyết: Quyết định thành lập trường năng khiếu nghệ thuật, thể dục, thể thao đặt trên địa bàn tỉnh của Chủ tịch UBND tỉnh.
19	Điều chỉnh, bổ sung, gia hạn giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh dịch vụ tư vấn du học	1.012960.00 0.00.00.H18	Quyết định số 2101/QĐ-UBND ngày 20/11/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh	1. Thành phần hồ sơ: - Đơn đề nghị điều chỉnh, bổ sung, gia hạn giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh dịch vụ tư vấn du học; - Bản sao giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, quyết định thành lập hoặc giấy chứng nhận đăng ký đầu tư. - Bản sao văn bản pháp lý chứng minh quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà hoặc hợp đồng thuê địa điểm của tổ chức kinh doanh dịch vụ tư vấn du học. 2. Kết quả giải quyết: Quyết định điều chỉnh, bổ sung, gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh dịch vụ tư vấn du học của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo.
20	Xác nhận hoạt động giáo dục kỹ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa	1.001000.00 0.00.00.H18	Quyết định số 1172/QĐ-UBND ngày 05/4/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh	1. Thành phần hồ sơ: - Công văn đăng ký tổ chức hoạt động giáo dục kỹ năng sống, hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa.

				<ul style="list-style-type: none"> - Danh sách, lý lịch trích ngang kèm theo các minh chứng hợp lệ về đội ngũ giáo viên, huấn luyện viên, báo cáo viên tham gia tổ chức và thực hiện các hoạt động giáo dục kỹ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa. - Kế hoạch hoạt động, giáo trình, tài liệu giảng dạy, huấn luyện... <p>2. Kết quả giải quyết: Xác nhận đăng ký hoạt động vào công văn đăng ký của cơ sở giáo dục với nội dung: xác nhận đã đăng ký hoạt động và gửi trả lại cho cơ sở giáo dục.</p>
21	Cấp phép hoạt động giáo dục kỹ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa	1.000181.00 0.00.00.H18	Quyết định số 1172/QĐ-UBND ngày 05/4/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh	<p>1. Thành phần hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tờ trình đề nghị cấp phép hoạt động giáo dục kỹ năng sống, hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa. - Giấy phép đăng ký kinh doanh. - Danh sách, lý lịch trích ngang kèm theo các minh chứng hợp lệ về đội ngũ giáo viên, huấn luyện viên, báo cáo viên tham gia tổ chức và thực hiện các hoạt động giáo dục kỹ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa. - Kế hoạch hoạt động, giáo trình, tài liệu giảng dạy, huấn luyện. <p>2. Kết quả giải quyết: Quyết định cho phép tổ chức hoạt động giáo dục kỹ năng sống, hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo; giám đốc ĐH, học viện, hiệu trưởng trường ĐH, CĐ.</p>
II Lĩnh vực Giáo dục thường xuyên				
1	Thành lập hoặc cho phép thành lập trung tâm giáo dục thường xuyên, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên	3.000311.00 0.00.00.H18	Quyết định số 2101/QĐ-UBND ngày 20/11/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh	<p>1. Thành phần hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tờ trình đề nghị thành lập hoặc cho phép thành lập trung tâm; - Đề án thành lập hoặc cho phép thành lập trung tâm; - Bản sao văn bản pháp lý chứng minh quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà hoặc hợp đồng thuê địa điểm của trung tâm. - Văn bản pháp lý xác nhận về số tiền đầu tư thành lập trung tâm, bảo đảm tính hợp pháp, phù hợp với quy mô dự kiến tại thời điểm đề nghị cho phép thành lập trung tâm (đối với trung tâm tư thực). - Dự thảo Quy chế tổ chức và hoạt động của trung tâm. <p>2. Kết quả giải quyết: Quyết định thành lập trung tâm giáo dục thường xuyên, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên công lập của Chủ tịch UBND tỉnh,</p>

				Quyết định cho phép thành lập trung tâm giáo dục thường xuyên, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên tư thục của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo.
2	Cho phép trung tâm giáo dục thường xuyên, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên hoạt động trở lại	3.000312.00 0.00.00.H18	Quyết định số 2101/QĐ-UBND ngày 20/11/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh	<p>1. Thành phần hồ sơ: Văn bản thông báo nguyên nhân dẫn đến việc đình chỉ hoạt động của trung tâm được khắc phục kèm theo minh chứng.</p> <p>2. Kết quả giải quyết: Quyết định cho phép trung tâm giáo dục thường xuyên, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên công lập hoạt động trở lại của Chủ tịch UBND tỉnh, Quyết định cho phép trung tâm giáo dục thường xuyên, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên tư thục hoạt động trở lại của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo.</p>
3	Sáp nhập, chia, tách trung tâm giáo dục thường xuyên, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên	3.000313.00 0.00.00.H18	Quyết định số 2101/QĐ-UBND ngày 20/11/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh	<p>1. Thành phần hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tờ trình đề nghị sáp nhập, chia, tách trung tâm giáo dục thường xuyên, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên; - Đề án sáp nhập, chia, tách trung tâm giáo dục thường xuyên, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên; - Ý kiến đồng thuận của nhà đầu tư đại diện ít nhất 75% tổng số vốn góp đối với việc sáp nhập, chia, tách trung tâm giáo dục thường xuyên, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên tư thục. <p>2. Kết quả giải quyết: Quyết định cho phép trung tâm giáo dục thường xuyên, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên công lập hoạt động trở lại của Chủ tịch UBND tỉnh, Quyết định cho phép trung tâm giáo dục thường xuyên, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên tư thục hoạt động trở lại của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo</p>
4	Giải thể trung tâm giáo dục thường xuyên, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên (Theo đề nghị của tổ chức, cá nhân thành lập trung tâm)	3.000314.00 0.00.00.H18	Quyết định số 2101/QĐ-UBND ngày 20/11/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh	<p>1. Thành phần hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tờ trình đề nghị giải thể trung tâm giáo dục thường xuyên, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên; - Đề án giải thể trung tâm giáo dục thường xuyên, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên. <p>2. Kết quả giải quyết: Quyết định giải thể trung tâm giáo dục thường xuyên, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên.</p>

5	Thành lập hoặc cho phép thành lập trung tâm khác thực hiện nhiệm vụ giáo dục thường xuyên	3.000315.00 0.00.00.H18	Quyết định số 2101/QĐ-UBND ngày 20/11/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh	<p>1. Thành phần hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tờ trình đề nghị thành lập hoặc cho phép thành lập trung tâm khác thực hiện nhiệm vụ giáo dục thường xuyên; - Đề án thành lập hoặc cho phép thành lập trung tâm khác thực hiện nhiệm vụ giáo dục thường xuyên; - Bản sao các văn bản pháp lý chứng minh quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà hoặc hợp đồng thuê địa điểm trung tâm khác thực hiện nhiệm vụ giáo dục thường xuyên. - Văn bản pháp lý xác nhận về số tiền đầu tư thành lập trung tâm, bảo đảm tính hợp pháp, phù hợp với quy mô dự kiến tại thời điểm đề nghị thành lập trung tâm (Đối với trung tâm trực thuộc đại học, học viện, trường đại học, trường cao đẳng sư phạm nằm ngoài khuôn viên nhà trường và trung tâm do tổ chức, cá nhân đề nghị thành lập). - Dự thảo quy chế tổ chức và hoạt động của trung tâm khác thực hiện nhiệm vụ giáo dục thường xuyên. <p>2. Kết quả giải quyết: Quyết định thành lập hoặc cho phép thành lập trung tâm khác thực hiện nhiệm vụ giáo dục thường xuyên của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo.</p>
6	Cho phép trung tâm khác thực hiện nhiệm vụ giáo dục thường xuyên hoạt động trở lại	3.000316.00 0.00.00.H18	Quyết định số 2101/QĐ-UBND ngày 20/11/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh	<p>1. Thành phần hồ sơ: Văn bản thông báo nguyên nhân dẫn đến việc đình chỉ hoạt động trung tâm khác thực hiện nhiệm vụ giáo dục thường xuyên được khắc phục kèm theo minh chứng.</p> <p>2. Kết quả giải quyết: Quyết định thành lập hoặc cho phép thành lập trung tâm khác thực hiện nhiệm vụ giáo dục thường xuyên của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo.</p>
7	Sáp nhập, chia, tách trung tâm khác thực hiện nhiệm vụ giáo dục thường xuyên	3.000317.00 0.00.00.H18	Quyết định số 2101/QĐ-UBND ngày 20/11/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh	<p>1. Thành phần hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đề án sáp nhập, chia, tách trung tâm khác thực hiện nhiệm vụ giáo dục thường xuyên; - Ý kiến đồng thuận của nhà đầu tư đại diện ít nhất 75% tổng số vốn góp đối với việc sáp nhập, chia, tách trung tâm khác thực hiện nhiệm vụ giáo dục thường xuyên tư thục. - Tờ trình đề nghị sáp nhập, chia, tách trung tâm khác thực hiện nhiệm vụ giáo dục thường xuyên. <p>2. Kết quả giải quyết: Quyết định sáp nhập, chia, tách trung tâm khác thực hiện nhiệm vụ giáo dục thường xuyên của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo.</p>

8	Giải thể trung tâm khác thực hiện nhiệm vụ giáo dục thường xuyên (theo đề nghị của tổ chức, cá nhân thành lập trung tâm)	1.012988.00 0.00.00.H18	Quyết định số 2101/QĐ-UBND ngày 20/11/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh	<p>1. Thành phần hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tờ trình đề nghị giải thể của nhà trường, tổ chức, cá nhân; - Đề án giải thể trung tâm. <p>2. Kết quả giải quyết: Quyết định giải thể trung tâm khác thực hiện nhiệm vụ giáo dục thường xuyên của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo.</p>
9	Thành lập hoặc cho phép thành lập trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập	1.012957.00 0.00.00.H18	Quyết định số 2101/QĐ-UBND ngày 20/11/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh	<p>1. Thành phần hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đề án thành lập hoặc cho phép thành lập trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập; - Văn bản pháp lý xác nhận về số tiền đầu tư thành lập trung tâm, bảo đảm tính hợp pháp, phù hợp với quy mô dự kiến tại thời điểm đề nghị thành lập trung tâm (Đối với trung tâm tư thực). - Tờ trình đề nghị thành lập hoặc cho phép thành lập trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập. - Dự thảo quy chế tổ chức và hoạt động của trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập. - Bản sao các văn bản pháp lý chứng minh quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà hoặc hợp đồng thuê địa điểm trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập. <p>2. Kết quả giải quyết: Quyết định thành lập trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập công lập của Chủ tịch UBND tỉnh, Quyết định cho phép thành lập trung tâm hỗ trợ và phát triển giáo dục hòa nhập tư thực của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo.</p>
10	Cho phép trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập hoạt động trở lại	3.000318.00 0.00.00.H18	Quyết định số 2101/QĐ-UBND ngày 20/11/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh	<p>1. Thành phần hồ sơ: Văn bản thông báo nguyên nhân dẫn đến việc đình chỉ hoạt động trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập được khắc phục kèm theo minh chứng.</p> <p>2. Kết quả giải quyết: Quyết định cho phép trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập công lập hoạt động trở lại của Chủ tịch UBND tỉnh, Quyết định cho phép trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập tư thực hoạt động trở lại của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo.</p>
11	Sáp nhập, chia, tách trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập	3.000319.00 0.00.00.H18	Quyết định số 2101/QĐ-UBND ngày 20/11/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh	<p>1. Thành phần hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tờ trình đề nghị sáp nhập, chia, tách trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập. - Đề án sáp nhập, chia, tách trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập. - Ý kiến đồng thuận của nhà đầu tư đại diện ít nhất 75% tổng số vốn góp đối với việc sáp nhập, chia, tách trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập tư thực.

				2. Kết quả giải quyết: Quyết định sáp nhập, chia, tách trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập công lập của Chủ tịch UBND tỉnh, Quyết định sáp nhập, chia, tách trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập tư thục của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo.
12	Giải thể trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập (theo đề nghị của tổ chức, cá nhân thành lập)	3.000320.00 0.00.00.H18	Quyết định số 2101/QĐ-UBND ngày 20/11/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh	<p>1. Thành phần hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tờ trình đề nghị giải thể trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập. - Đề án giải thể trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập. <p>2. Kết quả giải quyết: Quyết định giải thể trung tâm hỗ trợ và phát triển giáo dục hòa nhập công lập của Chủ tịch UBND tỉnh, Quyết định giải thể trung tâm hỗ trợ và phát triển giáo dục hòa nhập tư thục của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo.</p>
III Lĩnh vực Giáo dục, đào tạo với nước ngoài				
1	Đăng ký hoạt động của Văn phòng đại diện giáo dục nước ngoài tại Việt Nam	1.001492.00 0.00.00.H18	Quyết định số 2101/QĐ-UBND ngày 20/11/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh	<p>1. Thành phần hồ sơ: Đơn đăng ký hoạt động của văn phòng đại diện giáo dục nước ngoài.</p> <p>2. Kết quả giải quyết: Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của văn phòng đại diện của tổ chức, cơ sở giáo dục nước ngoài tại Việt Nam.</p>
2	Phê duyệt liên kết giáo dục	1.001499.00 0.00.00.H18	Quyết định số 2101/QĐ-UBND ngày 20/11/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh	<p>1. Thành phần hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chương trình giáo dục của nước ngoài có nội dung, môn học đưa vào chương trình giáo dục tích hợp và chương trình giáo dục tích hợp dự kiến thực hiện. - Giấy chứng nhận kiểm định chất lượng giáo dục của chương trình giáo dục nước ngoài hoặc giấy tờ phê duyệt chương trình giáo dục nước ngoài của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền (bản chứng thực điện tử kèm bản chính để đối chiếu). - Văn bản, tài liệu thuyết minh việc tích hợp chương trình giáo dục. - Đề án thực hiện liên kết giáo dục với nước ngoài do các bên liên kết xây dựng. - Đơn đề nghị phê duyệt liên kết giáo dục với nước ngoài do các bên liên kết cùng ký. - Thỏa thuận (Hợp đồng) hợp tác giữa các bên liên kết trong đó có thông tin chi tiết về các bên liên kết, trách nhiệm của các bên đối với nội dung cam kết cụ thể về chương trình, tài liệu học tập và giảng dạy, giáo viên, cơ sở vật chất, kiểm tra, đánh giá, văn bằng, thông tin về tài chính và các nội dung khác

				<p>- Giấy tờ chứng minh tư cách pháp lý của các bên liên kết: Bản sao chứng thực điện tử kèm theo bản chính để đối chiếu Quyết định thành lập hoặc cho phép thành lập cơ sở giáo dục hoặc các tài liệu tương đương khác.</p> <p>2. Kết quả giải quyết: Quyết định phê duyệt liên kết.</p>
3	Gia hạn, điều chỉnh hoạt động liên kết giáo dục	1.001497.00 0.00.00.H18	Quyết định số 2101/QĐ-UBND ngày 20/11/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh	<p>1. Thành phần hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đơn đề nghị gia hạn hoặc điều chỉnh liên kết giáo dục do các bên liên kết cùng ký. - Báo cáo tổng kết hoạt động liên kết trong thời gian được cấp phép. - Thỏa thuận (Hợp đồng) hợp tác đang còn hiệu lực giữa các bên liên kết. <p>2. Kết quả giải quyết: Quyết định phê duyệt gia hạn hoặc điều chỉnh liên kết giáo dục của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo.</p>
4	Chấm dứt hoạt động liên kết giáo dục theo đề nghị của các bên liên kết	1.001496.00 0.00.00.H18	Quyết định số 2101/QĐ-UBND ngày 20/11/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh	<p>1. Thành phần hồ sơ: Đơn đề nghị chấm dứt liên kết giáo dục với nước ngoài.</p> <p>2. Kết quả giải quyết: Quyết định chấm dứt liên kết giáo dục của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo</p>
5	Cho phép thành lập cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam	1.000939.00 0.00.00.H18	Quyết định số 2101/QĐ-UBND ngày 20/11/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh	<p>1. Thành phần hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đề án thành lập cơ sở giáo dục. - Đơn đề nghị cho phép thành lập cơ sở giáo dục. - Kế hoạch về cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục hoặc dự án đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, bao gồm phần thuyết minh và thiết kế chi tiết cơ sở giáo dục. - Văn bản chứng minh năng lực tài chính. - Bản sao chứng thực điện tử kèm theo bản gốc để đối chiếu của giấy chứng nhận đăng ký đầu tư. Trường hợp cơ quan có thẩm quyền khai thác, chia sẻ được dữ liệu từ Bộ Kế hoạch và Đầu tư thì cá nhân, tổ chức không phải cung cấp thành phần hồ sơ này. - Bản sao chứng thực điện tử kèm theo bản gốc để đối chiếu của văn bản chấp thuận cho thuê đất của UBND cấp tỉnh đối với trường hợp xây dựng cơ sở vật chất hoặc thỏa thuận về nguyên tắc thuê cơ sở vật chất sẵn có phù hợp với quy định tại khoản 5 Điều 36 Nghị định số 86/2018/NĐ-CP và các giấy tờ pháp lý liên quan. Trường hợp cơ quan có thẩm quyền khai thác được dữ liệu từ cơ sở dữ liệu của địa phương hoặc của cơ quan nhà nước thì cá nhân, tổ chức không phải cung cấp thành phần hồ sơ này.

				2. Kết quả giải quyết: Quyết định cho phép thành lập cơ sở giáo dục.
6	Giải thể cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam	1.000716.00 0.00.00.H18	Quyết định số 2101/QĐ-UBND ngày 20/11/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh	<p>1. Thành phần hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương án giải thể, chấm dứt hoạt động của cơ sở giáo dục có vốn đầu tư nước ngoài. - Đơn đề nghị giải thể cơ sở giáo dục. <p>2. Kết quả giải quyết: Quyết định giải thể của Chủ tịch UBND tỉnh.</p>
7	Cho phép hoạt động giáo dục đối với: Cơ sở đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn; cơ sở giáo dục mầm non; cơ sở giáo dục phổ thông có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam	1.006446.00 0.00.00.H18	Quyết định số 2101/QĐ-UBND ngày 20/11/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh	<p>1. Thành phần hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Công văn đề nghị. - Quy chế tổ chức, hoạt động của cơ sở giáo dục mầm non/cơ sở giáo dục phổ thông có vốn đầu tư nước ngoài. - Báo cáo tiến độ thực hiện dự án đầu tư, tình hình góp vốn, vay vốn, tổng số vốn đầu tư đã thực hiện. - Báo cáo giải trình về việc cơ sở giáo dục mầm non/cơ sở giáo dục phổ thông đã đáp ứng các nội dung quy định tại các Điều 35, 36, 37, 38 của Nghị định số 86/2018/NĐ-CP, đồng thời gửi kèm: <ul style="list-style-type: none"> - Danh sách Hiệu trưởng (Giám đốc), Phó Hiệu trưởng (Phó Giám đốc), trưởng các khoa, phòng, ban và kế toán trưởng; - Danh sách và lý lịch cá nhân của cán bộ, giáo viên (cơ hữu, thỉnh giảng); - Mô tả cấp học, trình độ đào tạo, ngành đào tạo; - Chương trình, kế hoạch giảng dạy, tài liệu học tập, danh mục sách giáo khoa và tài liệu tham khảo chính; - Đối tượng tuyển sinh, quy chế và thời gian tuyển sinh; - Quy chế đào tạo; - Quy mô đào tạo (học sinh, học viên); - Các quy định về học phí và các loại phí liên quan; - Quy định về kiểm tra, đánh giá, công nhận hoàn thành chương trình môn học, mô đun, trình độ đào tạo; - Mẫu văn bằng, chứng chỉ sẽ được sử dụng. - Bản sao chứng thực điện tử kèm theo bản gốc để đối chiếu của quyết định cho phép thành lập đối với cơ sở giáo dục có vốn đầu tư nước ngoài; bản sao chứng thực điện tử kèm theo bản gốc để đối chiếu của giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đối với cơ sở đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn có vốn đầu tư nước ngoài. Trường hợp cơ quan có thẩm quyền khai thác được thông tin này từ Cơ sở dữ liệu chuyên ngành hoặc từ cơ quan nhà nước thì tổ chức, cá nhân không cần phải cung cấp văn bản này. - Đơn đăng ký hoạt động giáo dục. <p>2. Kết quả giải quyết: Quyết định cho phép hoạt động giáo dục.</p>

8	Bổ sung, điều chỉnh quyết định cho phép hoạt động giáo dục đối với: cơ sở đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn; cơ sở giáo dục mầm non; cơ sở giáo dục phổ thông có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam	1.000718.00 0.00.00.H18	Quyết định số 2101/QĐ-UBND ngày 20/11/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh	<p>1. Thành phần hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đơn đề nghị trong đó có nội dung và lý do bổ sung, điều chỉnh kèm theo giấy tờ. - Quy chế tổ chức, hoạt động của cơ sở giáo dục. - Báo cáo tiến độ thực hiện dự án đầu tư, tình hình góp vốn, vay vốn, tổng số vốn đầu tư đã thực hiện. - Báo cáo giải trình về việc cơ sở giáo dục đã đáp ứng các nội dung quy định tại các Điều 35, 36, 37 và 38 Nghị định số 86/2018/NĐ-CP, đồng thời gửi kèm: - Danh sách hiệu trưởng (giám đốc), phó hiệu trưởng (phó giám đốc), trưởng các khoa, phòng, ban và kế toán trưởng; - Danh sách và lý lịch cá nhân của cán bộ, giáo viên (cơ hữu, thỉnh giảng); - Mô tả cấp học, trình độ đào tạo, ngành đào tạo; - Chương trình, kế hoạch giảng dạy, tài liệu học tập, danh mục sách giáo khoa và tài liệu tham khảo chính; - Đối tượng tuyển sinh, quy chế và thời gian tuyển sinh; - Quy chế đào tạo; - Quy mô đào tạo (học sinh, học viên); - Các quy định về học phí và các loại phí liên quan; - Quy định về kiểm tra, đánh giá, công nhận hoàn thành chương trình môn học, mô đun, trình độ đào tạo; - Mẫu văn bằng, chứng chỉ sẽ được sử dụng. - Bản sao chứng thực điện tử kèm theo bản gốc để đối chiếu của quyết định cho phép thành lập đối với cơ sở giáo dục có vốn đầu tư nước ngoài; bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm theo bản gốc để đối chiếu giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đối với cơ sở đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn có vốn đầu tư nước ngoài. Trường hợp cơ quan có thẩm quyền khai thác được thông tin này từ Cơ sở dữ liệu chuyên ngành hoặc từ cơ quan nhà nước thì tổ chức, cá nhân không cần phải cung cấp văn bản này. <p>2. Kết quả giải quyết: Quyết định/Văn bản đồng ý bổ sung, điều chỉnh hoạt động giáo dục của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo.</p>
9	Cho phép hoạt động giáo dục trở lại đối với: Cơ sở đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn; Cơ sở giáo dục phổ thông có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam	1.001495.00 0.00.00.H18	Quyết định số 2101/QĐ-UBND ngày 20/11/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh	<p>1. Thành phần hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo kết quả khắc phục vi phạm dẫn đến bị đình chỉ theo mẫu. - Đơn đề nghị cho phép hoạt động giáo dục trở lại, trong đó nêu rõ kết quả khắc phục vi phạm dẫn đến bị đình chỉ. <p>2. Kết quả giải quyết: Quyết định cho phép hoạt động giáo dục trở lại của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo.</p>

10	Chấm dứt hoạt động cơ sở đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam	1.001493.00 0.00.00.H18	Quyết định số 2101/QĐ-UBND ngày 20/11/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh	<p>1. Thành phần hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương án giải thể, chấm dứt hoạt động của cơ sở giáo dục có vốn đầu tư nước ngoài. - Đơn đề nghị chấm dứt hoạt động cơ sở giáo dục. <p>2. Kết quả giải quyết: Quyết định/Văn bản đồng ý cho giải thể cơ sở giáo dục của cơ quan có thẩm quyền.</p>
11	Chuyển đổi nhà trẻ, trường mẫu giáo, trường mầm non tư thục do nhà đầu tư nước ngoài đầu tư sang nhà trẻ, trường mẫu giáo, trường mầm non tư thục hoạt động không vì lợi nhuận	1.008722.00 0.00.00.H18	Quyết định số 1172/QĐ-UBND ngày 05/4/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh	<p>1. Thành phần hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tờ trình đề nghị chuyển đổi nhà trẻ, trường mẫu giáo, trường mầm non tư thục sang nhà trẻ, trường mẫu giáo, trường mầm non tư thục hoạt động không vì lợi nhuận. - Văn bản cam kết của các nhà đầu tư đại diện ít nhất 75% tổng số vốn góp đối với nhà trẻ, trường mẫu giáo, trường mầm non tư thục chuyển sang nhà trẻ, trường mẫu giáo, trường mầm non tư thục hoạt động không vì lợi nhuận, bảo đảm thực hiện hoạt động không vì lợi nhuận, không rút vốn, không hưởng lợi tức; phần lợi nhuận tích lũy hằng năm thuộc sở hữu chung hợp nhất không phân chia để tiếp tục đầu tư phát triển nhà trẻ, trường mẫu giáo, trường mầm non tư thục. - Dự thảo quy chế tổ chức và hoạt động; dự thảo quy chế tài chính nội bộ của nhà trẻ, trường mẫu giáo, trường mầm non tư thục hoạt động không vì lợi nhuận. - Bản sao chứng thực điện tử kèm theo bản chính để đối chiếu báo cáo kết quả kiểm toán; thỏa thuận giải quyết phần vốn góp cho nhà đầu tư không đồng ý chuyển đổi sang nhà trẻ, trường mẫu giáo, trường mầm non tư thục hoạt động không vì lợi nhuận (nếu có); các giấy tờ, tài liệu về đất đai, tài sản, tài chính, tổ chức và nhân sự của nhà trẻ, trường mẫu giáo, trường mầm non tư thục chuyển đổi sang nhà trẻ, trường mẫu giáo, trường mầm non tư thục hoạt động không vì lợi nhuận. - Báo cáo đánh giá tác động của việc chuyển đổi về nhân sự, tài chính, tài sản và phương án xử lý. - Quyết định thành lập nhà trẻ, trường mẫu giáo, trường mầm non tư thục, quyết định công nhận hội đồng trường đương nhiệm, quyết định công nhận hiệu trưởng đương nhiệm của nhà trẻ, trường mẫu giáo, trường mầm non tư thục và các tài liệu liên quan khác (nếu có). <p>2. Kết quả giải quyết: Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh về việc chuyển đổi nhà trẻ, trường mẫu giáo, trường mầm non tư thục do nhà đầu tư nước ngoài đầu tư sang nhà trẻ, trường mẫu giáo, trường mầm non tư thục hoạt động không vì lợi nhuận.</p>

IV	Lĩnh vực Giáo dục trung học			
1	Thành lập hoặc cho phép thành lập trường trung học phổ thông, trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học phổ thông	1.012944.00 0.00.00.H18	Quyết định số 2101/QĐ-UBND ngày 20/11/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh	<p>1. Thành phần hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tờ trình đề nghị thành lập hoặc cho phép thành lập trường THPT, trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là THPT. - Đề án thành lập hoặc cho phép thành lập trường THPT, trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là THPT. - Trường hợp trường THPT, trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là THPT chuyển địa điểm hoạt động giáo dục: Trong đề án, trường trung học phải cam kết kế thừa các quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của trường trung học đề nghị chuyển địa điểm. <p>2. Kết quả giải quyết: Quyết định thành lập trường trung học phổ thông, trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học phổ thông công lập hoặc cho phép thành lập trường trung học phổ thông, trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học phổ thông tư thục của Chủ tịch UBND tỉnh.</p>
2	Cho phép trường trung học phổ thông, trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học phổ thông hoạt động giáo dục	1.012953.00 0.00.00.H18	Quyết định số 2101/QĐ-UBND ngày 20/11/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh	<p>1. Thành phần hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bản sao các văn bản pháp lý chứng minh quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà hoặc hợp đồng thuê địa điểm trường trung học phổ thông hoặc trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học phổ thông với thời hạn tối thiểu 05 năm. - Văn bản pháp lý xác nhận về số tiền do nhà trường đang quản lý, bảo đảm tính hợp pháp và phù hợp với quy mô dự kiến tại thời điểm đăng ký hoạt động giáo dục (Đối với trường trung học phổ thông, trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học phổ thông tư thục). - Tờ trình đề nghị cho phép hoạt động giáo dục trường trung học phổ thông, trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học phổ thông. - Quy chế tổ chức và hoạt động của nhà trường (Trường trung học phổ thông, trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học phổ thông). <p>2. Kết quả giải quyết: Quyết định cho phép trường trung học phổ thông, trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học phổ thông hoạt động giáo dục của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo.</p>

3	Cho phép trường trung học phổ thông, trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học phổ thông hoạt động giáo dục trở lại	1.012954.00 0.00.00.H18	Quyết định số 2101/QĐ-UBND ngày 20/11/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh	<p>1. Thành phần hồ sơ: Văn bản thông báo nguyên nhân dẫn đến việc đình chỉ hoạt động trường trung học phổ thông, trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học phổ thông được khắc phục kèm theo minh chứng.</p> <p>2. Kết quả giải quyết: Quyết định cho phép trường trung học phổ thông, trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học phổ thông hoạt động giáo dục trở lại của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo.</p>
4	Sáp nhập, chia, tách trường trung học phổ thông, trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học phổ thông	1.012955.00 0.00.00.H18	Quyết định số 2101/QĐ-UBND ngày 20/11/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh	<p>1. Thành phần hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tờ trình đề nghị sáp nhập, chia, tách trường trung học phổ thông, trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học phổ thông. - Đề án sáp nhập, chia, tách trường trung học phổ thông, trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học phổ thông. - Ý kiến đồng thuận của nhà đầu tư đại diện ít nhất 75% tổng số vốn góp đối với việc sáp nhập, chia, tách trường trung học phổ thông, trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học phổ thông tư thục. <p>2. Kết quả giải quyết: Quyết định cho phép trường trung học phổ thông, trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học phổ thông hoạt động giáo dục của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo, Quyết định sáp nhập, chia, tách trường trung học phổ thông, trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học phổ thông của Chủ tịch UBND tỉnh.</p>
5	Giải thể trường trung học phổ thông, trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học phổ thông (theo đề nghị của cá nhân, tổ chức thành lập trường)	1.012956.00 0.00.00.H18	Quyết định số 2101/QĐ-UBND ngày 20/11/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh	<p>1. Thành phần hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tờ trình đề nghị giải thể của cơ quan, tổ chức, cá nhân thành lập trường trung học phổ thông, trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học phổ thông. - Đề án giải thể trường trung học phổ thông, trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học phổ thông. <p>2. Kết quả giải quyết: Quyết định giải thể trường trung học phổ thông, trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học phổ thông của Chủ tịch UBND tỉnh.</p>
6	Xin học lại tại trường khác đối với học sinh trung học	1.001088.00 0.00.00.H18	Quyết định số 1172/QĐ-UBND ngày 05/4/2021	<p>1. Thành phần hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đơn xin học lại học sinh ký. - Học bạ của lớp hoặc cấp học đó học (bản chính).

			của Chủ tịch UBND tỉnh	<ul style="list-style-type: none"> - Bằng tốt nghiệp cấp học dưới (bản công chứng điện tử). - Giấy xác nhận của chính quyền địa phương nơi cư trú về việc chấp hành chính sách và pháp luật của nhà nước. <p>2. Kết quả giải quyết: Cho phép học sinh học lại.</p>
7	Tiếp nhận học sinh trung học phổ thông người nước ngoài	2.002480.00 0.00.00.H18	Quyết định số 690/QĐ-UBND ngày 19/4/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh	<p>1. Thành phần hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đơn xin học do cha hoặc mẹ hoặc người giám hộ ký. - Bản tóm tắt lý lịch. - Bản sao và bản dịch sang tiếng Việt các giấy chứng nhận cần thiết theo quy định tại Điều 13 của Quyết định 51/2002/QĐ-BGDĐT (có công chứng hoặc xác nhận của cơ quan có thẩm quyền của nước gửi đào tạo). - Học bạ hoặc giấy xác nhận của nhà trường về kết quả học tập các lớp học trước đó (bản dịch sang tiếng Việt có chứng thực). <p>2. Kết quả giải quyết: Học sinh được tiếp nhận, xếp vào lớp.</p>
8	Chuyển trường đối với học sinh trung học phổ thông	2.002478.00 0.00.00.H18	Quyết định số 690/QĐ-UBND ngày 19/4/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh	<p>1. Thành phần hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đơn xin chuyển trường do cha hoặc mẹ hoặc người giám hộ ký. - Học bạ (bản chính). - Giấy chứng nhận trúng tuyển vào lớp đầu cấp trung học phổ thông quy định cụ thể loại hình trường được tuyển (công lập hoặc tư thục). - Giấy giới thiệu chuyển trường do Hiệu trưởng nhà trường nơi đi cấp. - Giấy giới thiệu chuyển trường do Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo (đối với cấp trung học phổ thông) nơi đi cấp (trường hợp xin chuyển đến từ tỉnh, thành phố khác). <p>2. Kết quả giải quyết: Học sinh được tiếp nhận, xếp vào lớp.</p>
9	Tiếp nhận học sinh trung học phổ thông Việt Nam về nước	2.002479.00 0.00.00.H18	Quyết định số 690/QĐ-UBND ngày 19/4/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh	<p>1. Thành phần hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Học bạ hoặc giấy xác nhận của nhà trường về kết quả học tập các lớp học trước đó (bản dịch sang tiếng Việt có chứng thực). - Giấy chứng nhận tốt nghiệp của lớp hoặc bậc học dưới tại nước ngoài (bản gốc và bản dịch sang tiếng Việt). - Đơn xin học do cha hoặc mẹ hoặc người giám hộ ký. - Bằng tốt nghiệp bậc học dưới tại Việt Nam trước khi ra nước ngoài (nếu có).

				- Bản sao giấy khai sinh, kể cả học sinh được sinh ra ở nước ngoài. 2. Kết quả giải quyết: Học sinh được tiếp nhận, xếp vào lớp.
V	Lĩnh vực Giáo dục và Đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân			
1	Phê duyệt việc dạy và học bằng tiếng nước ngoài	1.005143.00 0.00.00.H18	Quyết định số 1172/QĐ-UBND ngày 05/4/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh	1. Thành phần hồ sơ: - Văn bản đề nghị phê duyệt Đề án tổ chức thực hiện chương trình dạy và học bằng Đề án tổ chức thực hiện chương trình dạy và học bằng tiếng nước ngoài. - Giấy chứng nhận kiểm định chất lượng của chương trình đào tạo đối với các chương trình đào tạo sử dụng của nước ngoài (nếu có) do cơ quan, tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục nước ngoài cấp và được cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam công nhận. 2. Kết quả giải quyết: Quyết định phê duyệt Đề án tổ chức thực hiện chương trình dạy và học bằng tiếng nước ngoài.
2	Xét, duyệt chính sách hỗ trợ đối với học sinh trung học phổ thông là người dân tộc thiểu số	1.004436.00 0.00.00.H18	Quyết định số 482/QĐ-UBND ngày 29/3/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh	1. Thành phần hồ sơ: - Đơn đề nghị hỗ trợ. - Bản sao của một trong các loại giấy tờ: Thẻ CCCD, Chứng minh nhân dân, Giấy xác nhận thông tin về cư trú, Giấy thông báo số định danh cá nhân và thông tin công dân trong CSDL quốc gia về dân cư trong trường hợp cơ quan, tổ chức không thể khai thác được thông tin cư trú của công dân trong CSDL quốc gia về dân cư. 2. Kết quả giải quyết: Quyết định được hưởng chính sách hỗ trợ đối với học sinh trung học phổ thông là người dân tộc thiểu số; Hỗ trợ gạo và tiền ăn theo định mức quy định.
3	Xét, duyệt chính sách hỗ trợ đối với học sinh trung học phổ thông là người dân tộc Kinh	1.004435.00 0.00.00.H18	Quyết định số 482/QĐ-UBND ngày 29/3/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh	1. Thành phần hồ sơ: - Đơn đề nghị hỗ trợ. - Giấy tờ minh chứng là hộ nghèo do UBND xã cấp hoặc xác nhận cho đối tượng. - Bản sao của một trong các loại giấy tờ: Thẻ CCCD, Chứng minh nhân dân, Giấy xác nhận thông tin về cư trú, Giấy thông báo số định danh cá nhân và thông tin công dân trong CSDL quốc gia về dân cư trong trường hợp cơ quan, tổ chức không thể khai thác được thông tin cư trú của công dân trong CSDL quốc gia về dân cư. 2. Kết quả giải quyết: Quyết định được hưởng chính sách hỗ trợ đối với học sinh trung học phổ thông là người dân tộc Kinh và Hỗ trợ gạo và tiền ăn theo định mức quy định.

4	Hỗ trợ học tập đối với học sinh trung học phổ thông các dân tộc thiểu số rất ít người	1.002982.00 0.00.00.H18	Quyết định số 482/QĐ-UBND ngày 29/3/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh	<p>1. Thành phần hồ sơ: Đơn đề nghị hỗ trợ học tập.</p> <p>2. Kết quả giải quyết: Quyết định phê duyệt danh sách học sinh dân tộc thiểu số rất ít người được hưởng hỗ trợ học tập; Hỗ trợ bằng tiền theo định mức quy định.</p>
5	Xét, cấp học bổng chính sách	1.002407.00 0.00.00.H18	Quyết định số 1172/QĐ-UBND ngày 05/4/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh	<p>1. Thành phần hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bản sao được cấp từ sổ gốc, bản sao được chứng thực từ bản chính hoặc bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu giấy khai sinh. - Giấy báo trúng tuyển. <p>2. Kết quả giải quyết: Học bổng chính sách được cấp cho người học nhận học bổng theo các hình thức: trực tiếp chuyển kinh phí cho cơ sở giáo dục, cấp tiền mặt trực tiếp hoặc chuyển qua tài khoản ngân hàng. Người học nhận học bổng chính sách hai lần trong năm học, mỗi lần cấp 6 tháng, lần thứ nhất cấp vào tháng 10, lần thứ hai cấp vào tháng 3.</p>
6	Cấp học bổng và hỗ trợ kinh phí mua phương tiện, đồ dùng học tập dùng riêng cho người khuyết tật học tại các cơ sở giáo dục	1.001714.00 0.00.00.H18	Quyết định số 1172/QĐ-UBND ngày 05/4/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh	<p>1. Thành phần hồ sơ:</p> <p>1.1 Đối với người khuyết tật học tại các cơ sở giáo dục công lập</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giấy chứng nhận về khuyết tật do cơ quan có thẩm quyền cấp theo quy định của Nhà nước (bản sao chứng thực điện tử). - Giấy chứng nhận là hộ nghèo hoặc hộ cận nghèo do uỷ ban nhân dân xã, phường, thị trấn cấp (bản sao chứng thực điện tử). <p>1.2 Đối với người khuyết tật học tại các cơ sở giáo dục ngoài công lập</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đơn có xác nhận của nhà trường. - Giấy chứng nhận về khuyết tật do cơ quan có thẩm quyền cấp theo quy định của Nhà nước (bản sao chứng thực điện tử). - Giấy chứng nhận là hộ nghèo hoặc hộ cận nghèo do uỷ ban nhân dân xã, phường, thị trấn cấp (bản sao chứng thực điện tử). <p>2. Kết quả giải quyết: Người khuyết tật được chi trả học bổng và hỗ trợ chi phí mua phương tiện, đồ dùng học tập dùng riêng cho người khuyết tật theo định mức quy định.</p>

7	Xếp hạng Trung tâm giáo dục thường xuyên	1.000729.00 0.00.00.H18	Quyết định số 1172/QĐ-UBND ngày 05/4/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh	<p>1. Thành phần hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tờ trình đề nghị xếp hạng của trung tâm giáo dục thường xuyên. - Quyết định thành lập trung tâm giáo dục thường xuyên. - Bản báo cáo kết quả hoạt động và hiệu quả hoạt động của trung tâm giáo dục thường xuyên trong thời gian 3 năm liên tục tính đến thời điểm đề nghị xếp hạng. - Bảng tự đánh giá tính điểm theo tiêu chí xếp hạng của trung tâm giáo dục thường xuyên. - Số liệu thống kê số lượng học viên theo học các chương trình trong 3 năm liên tục tính đến thời điểm đề nghị xếp hạng. - Danh sách cán bộ, giáo viên, viên chức trong biên chế và giáo viên hợp đồng kèm theo trình độ đào tạo, trình độ ngoại ngữ-tin học. - Số liệu thống kê chi tiết về diện tích đất đai, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học. <p>2. Kết quả giải quyết: Quyết định xếp hạng trung tâm giáo dục thường xuyên.</p>
8	Công nhận trường mầm non đạt chuẩn Quốc gia	1.000288.00 0.00.00.H18	Quyết định số 1172/QĐ-UBND ngày 05/4/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh	<p>1. Thành phần hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Công văn đăng ký đánh giá ngoài. - Báo cáo tự đánh giá. <p>2. Kết quả giải quyết: Bằng công nhận trường đạt chuẩn quốc gia của Chủ tịch UBND tỉnh (đối với trường mầm non).</p>
9	Công nhận trường tiểu học đạt chuẩn quốc gia	1.000280.00 0.00.00.H18	Quyết định số 1172/QĐ-UBND ngày 05/4/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh	<p>1. Thành phần hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Công văn đăng ký đánh giá ngoài. - Báo cáo tự đánh giá. <p>2. Kết quả giải quyết: Bằng công nhận trường đạt chuẩn quốc gia của Chủ tịch UBND tỉnh (đối với trường tiểu học).</p>
10	Đề nghị miễn giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập, hỗ trợ tiền đóng học phí đối với người học tại các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên, giáo	1.005144.00 0.00.00.H18	Quyết định số 482/QĐ-UBND ngày 29/3/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh	<p>1. Thành phần hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đơn đề nghị miễn, giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập. - Bản sao chứng thực điện tử kèm bản chính để đối chiếu hoặc bản sao từ sổ gốc giấy tờ chứng minh thuộc đối tượng miễn, giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập. - Giấy xác nhận của cơ quan quản lý đối tượng người có công. - Quyết định về việc trợ cấp xã hội của Chủ tịch UBND cấp huyện.

	đục nghề nghiệp và giáo dục đại học			<ul style="list-style-type: none"> - Giấy chứng nhận đối tượng được hưởng chế độ miễn học phí. - Bằng tốt nghiệp trung học cơ sở hoặc giấy xác nhận tốt nghiệp tạm thời. - Sổ hưởng trợ cấp hàng tháng của cha hoặc mẹ bị tai nạn lao động hoặc mắc bệnh nghề nghiệp do tổ chức bảo hiểm xã hội cấp. - Giấy khai sinh và thẻ Căn cước công dân hoặc Chứng minh nhân dân, Giấy xác nhận thông tin về cư trú hoặc Giấy thông báo số định danh cá nhân và thông tin công dân trong CSDL quốc gia về dân cư trong trường hợp cơ quan, tổ chức không thể khai thác được thông tin cư trú của công dân trong CSDL quốc gia về dân cư. - Giấy xác nhận khuyết tật do UBND xã cấp hoặc Quyết định về việc trợ cấp xã hội của Chủ tịch UBND cấp huyện. <p>2. Kết quả giải quyết: Danh sách trẻ em mầm non, học sinh, sinh viên, học viên đang học tại các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân được miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập, hỗ trợ tiền đóng học phí theo đúng đối tượng quy định.</p>
11	Công nhận trường trung học đạt chuẩn Quốc gia	1.000691.00 0.00.00.H18	Quyết định số 1172/QĐ-UBND ngày 05/4/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh	<p>1. Thành phần hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Công văn đăng ký đánh giá ngoài. - Báo cáo tự đánh giá. <p>2. Kết quả giải quyết: Bằng công nhận trường đạt chuẩn quốc gia của Chủ tịch ủy ban nhân dân cấp tỉnh (đối với trường trung học).</p>
12	Đăng ký hỗ trợ tiền đóng học phí và chi phí sinh hoạt đối với sinh viên học các ngành đào tạo giáo viên tại các đại học, học viện, trường đại học, trường cao đẳng được phép đào tạo giáo viên	1.009002.00 0.00.00.H18	Quyết định số 1172/QĐ-UBND ngày 05/4/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh	<p>1. Thành phần hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đơn đề nghị hưởng và cam kết bồi hoàn học phí, chi phí sinh hoạt đến cơ sở đào tạo giáo viên. <p>2. Kết quả giải quyết: Danh sách sinh viên sư phạm được hưởng chính sách hỗ trợ học phí và chi phí sinh hoạt.</p>
13	Đề nghị đánh giá, công nhận Đơn vị học tập cấp tỉnh	2.002593.00 0.00.00.H18	Quyết định số 67/QĐ-UBND ngày 12/01/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh	<p>1. Thành phần hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tờ trình đề nghị đánh giá, công nhận “Đơn vị học tập” cấp tỉnh. - Báo cáo tự đánh giá, công nhận “Đơn vị học tập” cấp tỉnh. - Bản tổng hợp kết quả tự đánh giá các tiêu chí, chỉ tiêu.

				2. Kết quả giải quyết: Quyết định công nhận của Chủ tịch UBND tỉnh.
VI	Lĩnh vực Kiểm định chất lượng giáo dục			
1	Cấp Chứng nhận trường trung học đạt kiểm định chất lượng giáo dục	1.000711.00 0.00.00.H18	Quyết định số 1172/QĐ-UBND ngày 05/4/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh	1. Thành phần hồ sơ: - Công văn đăng ký đánh giá ngoài. - Báo cáo tự đánh giá. 2. Kết quả giải quyết: Chứng nhận trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo (theo cấp độ trường trung học đạt được).
2	Cấp Chứng nhận trường mầm non đạt kiểm định chất lượng giáo dục	1.000715.00 0.00.00.H18	Quyết định số 1172/QĐ-UBND ngày 05/4/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh	1. Thành phần hồ sơ: - Công văn đăng ký đánh giá ngoài. - Báo cáo tự đánh giá. 2. Kết quả giải quyết: Chứng nhận trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo (theo cấp độ trường mầm non đạt được).
3	Cấp Chứng nhận trường tiểu học đạt kiểm định chất lượng giáo dục	1.000713.00 0.00.00.H18	Quyết định số 1172/QĐ-UBND ngày 05/4/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh	1. Thành phần hồ sơ: - Công văn đăng ký đánh giá ngoài. - Báo cáo tự đánh giá. 2. Kết quả giải quyết: Chứng nhận trường đạt tiểu học đạt kiểm định chất lượng giáo dục của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo (theo cấp độ trường tiểu học đạt được).
4	Cấp giấy chứng nhận chất lượng giáo dục đối với trung tâm giáo dục thường xuyên	1.000259.00 0.00.00.H18	Quyết định số 1172/QĐ-UBND ngày 05/4/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh	1. Thành phần hồ sơ: - Công văn đăng ký đánh giá ngoài của trung tâm giáo dục thường xuyên. - Báo cáo tự đánh giá của trung tâm giáo dục thường xuyên (2 bản). 2. Kết quả giải quyết: Giấy chứng nhận chất lượng giáo dục của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo.
VII	Lĩnh vực thi, tuyển sinh			
1	Xét tuyển học sinh vào trường dự bị đại học	2.001806.00 0.00.00.H18	Quyết định số 1172/QĐ-UBND ngày 05/4/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh	1. Thành phần hồ sơ: 1.1. Đối với phương thức xét tuyển dựa vào kết quả học tập ở cấp trung học phổ thông - Đơn đăng ký xét tuyển vào học dự bị đại học. - Bản sao học bạ trung học phổ thông.

				<ul style="list-style-type: none"> - Giấy chứng nhận tốt nghiệp trung học phổ thông tạm thời. 1.2. Đối với phương thức xét tuyển dựa vào kết quả thi trung học phổ thông quốc gia <ul style="list-style-type: none"> - Đơn đăng ký xét tuyển vào học dự bị đại học. - Bản sao giấy chứng nhận kết quả thi do Hội đồng thi trung học phổ thông quốc gia cấp. - Giấy chứng nhận tốt nghiệp trung học phổ thông tạm thời. 1.3. Đối với phương thức tuyển thẳng <ul style="list-style-type: none"> - Đơn đăng ký xét tuyển vào học dự bị đại học. - Bản sao bằng tốt nghiệp trung học phổ thông hoặc giấy chứng nhận tốt nghiệp trung học phổ thông tạm thời. <p>2. Kết quả giải quyết: Thông báo nhập học cho thí sinh trúng tuyển của Hiệu trưởng trường dự bị đại học.</p>
2	Xét đặc cách tốt nghiệp trung học phổ thông	1.005098.00 0.00.00.H18	Quyết định số 1172/QĐ-UBND ngày 05/4/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh	<p>1. Thành phần hồ sơ:</p> <p>1.1. Hồ sơ đối với thí sinh là vận động viên đủ điều kiện được xét đặc cách tốt nghiệp THPT theo quy định tại Điều 5 Nghị định số 36/2019/NĐ-CP ngày 29 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các tài liệu minh chứng thuộc đối tượng đủ điều kiện được xét đặc cách tốt nghiệp THPT. <p>1.2. Hồ sơ đối với thí sinh đủ điều kiện dự thi được xét đặc cách tốt nghiệp THPT trong trường hợp bị tai nạn, bị ốm hoặc có việc đột xuất đặc biệt trước ngày thi không quá 10 ngày hoặc ngay trong buổi thi đầu tiên, không thể dự thi; người học đủ điều kiện dự thi được xét đặc cách tốt nghiệp THPT trong trường hợp bị tai nạn, bị ốm hay có việc đột xuất đặc biệt sau khi đã thi ít nhất một bài thi và không thể tiếp tục dự thi hoặc sau khi bị tai nạn, bị ốm hay có việc đột xuất đặc biệt tự nguyện dự thi số bài thi còn lại:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đơn đề nghị xét đặc cách của thí sinh. - Hồ sơ nhập viện, ra viện do bệnh viện từ cấp huyện trở lên cấp (nếu bị tai nạn, bị ốm) hoặc xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã nơi cư trú (nếu có việc đột xuất đặc biệt). - Biên bản đề nghị xét đặc cách tốt nghiệp THPT của trường phổ thông nơi đăng ký dự thi.

				- Hồ sơ minh chứng về xếp loại học lực, hạnh kiểm ở lớp 12. 2. Kết quả giải quyết: Được công nhận tốt nghiệp trung học phổ thông.
3	Phúc khảo bài thi tốt nghiệp trung học phổ thông	1.005095.00 0.00.00.H18	Quyết định số 1172/QĐ-UBND ngày 05/4/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh	1. Thành phần hồ sơ: Đơn phúc khảo của thí sinh. 2. Kết quả giải quyết: Giấy chứng nhận kết quả thi sau phúc khảo (đối với thí sinh có bài thi được điều chỉnh điểm).
4	Xét tuyển sinh vào trường phổ thông dân tộc nội trú	1.005090.00 0.00.00.H18	Quyết định số 597/QĐ-UBND ngày 10/4/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh	1. Thành phần hồ sơ: - Bản sao giấy khai sinh hợp lệ. - Căn cứ hợp pháp để xác nhận thông tin về cư trú. - Học bạ cấp tiểu học hoặc các hồ sơ khác có giá trị thay thế học bạ. - Giấy xác nhận chế độ ưu tiên do cơ quan có thẩm quyền cấp (nếu có). - Học bạ cấp trung học cơ sở. - Bản sao chứng thực điện tử, hoặc bản chụp/photo kèm bản chính để đối chiếu bằng tốt nghiệp trung học cơ sở hoặc giấy chứng nhận tốt nghiệp trung học cơ sở tạm thời. - Giấy xác nhận chế độ ưu tiên do cơ quan có thẩm quyền cấp (nếu có). 2. Kết quả giải quyết: Danh sách thí sinh được tuyển vào học tại trường phổ thông dân tộc nội trú.
5	Đăng ký dự thi cấp chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin	1.003734.00 0.00.00.H18	Quyết định số 1172/QĐ-UBND ngày 05/4/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh	1. Thành phần hồ sơ: - Bản sao một trong các giấy tờ: chứng minh nhân dân, thẻ căn cước công dân, hộ chiếu hoặc giấy khai sinh kèm theo 01 giấy tờ có ảnh đóng dấu giáp lai. - Đơn đăng ký dự thi. 2. Kết quả giải quyết: Danh sách thí sinh dự thi cấp chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin.
6	Đăng ký dự thi tốt nghiệp trung học phổ thông	1.005142.00 0.00.00.H18	Quyết định số 797/QĐ-UBND ngày 24/4/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh	1. Thành phần hồ sơ: 1.1. Đối với người đã học xong chương trình THPT nhưng chưa thi tốt nghiệp THPT hoặc đã thi nhưng chưa tốt nghiệp THPT ở những năm trước, ngoài các thành phần hồ sơ như đối với người đã học xong chương trình THPT trong năm tổ chức kỳ thi, còn có thêm:

				<ul style="list-style-type: none"> - Giấy xác nhận của trường phổ thông nơi thí sinh học lớp 12 hoặc nơi thí sinh đăng ký dự thi về xếp loại học lực đối với những học sinh xếp loại kém về học lực. - Bản sao Bằng tốt nghiệp trung học cơ sở. - Giấy xác nhận điểm bảo lưu (nếu có) do Hiệu trưởng trường phổ thông nơi thí sinh đã dự thi năm trước xác nhận hoặc do sở GDĐT nơi thí sinh đã dự thi xác nhận trong trường hợp thí sinh dự thi tại tỉnh khác. <p>1.2. Đối với người đã học xong chương trình THPT trong năm tổ chức kỳ thi, thành phần hồ sơ gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bản chính hoặc bản sao chứng thực điện tử kèm bản gốc để đối chiếu học bạ THPT hoặc học bạ giáo dục thường xuyên cấp THPT hoặc phiếu kiểm tra của người học theo hình thức tự học đối với giáo dục thường xuyên do Hiệu trưởng trường phổ thông cấp. - Các giấy chứng nhận hợp lệ để được hưởng chế độ ưu tiên, khuyến khích (nếu có). - 02 Phiếu đăng ký dự thi giống nhau. <p>1.3. Đối với thí sinh đã tốt nghiệp THPT, hồ sơ đăng ký dự thi gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 02 Phiếu đăng ký dự thi giống nhau. - Bằng tốt nghiệp THPT hoặc trung cấp (bản sao). <p>1.4. Đối với thí sinh đã tốt nghiệp trung cấp, hồ sơ đăng ký dự thi gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 02 Phiếu đăng ký dự thi giống nhau. - Bản sao Bằng tốt nghiệp trung học cơ sở, bản sao Bằng tốt nghiệp trung cấp, bản sao Sổ học tập hoặc bảng điểm học các môn văn hóa THPT theo quy định của Luật Giáo dục và các văn bản hướng dẫn hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo. <p>2. Kết quả giải quyết: Giấy báo dự thi tốt nghiệp THPT.</p>
7	Đăng ký xét tuyển trình độ đại học, trình độ cao đẳng ngành giáo dục mầm non	1.001942.00 0.00.00.H18	Quyết định số 2150/QĐ-UBND ngày 23/11/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh	<p>1. Thành phần hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đăng ký trực tuyến. <p>2. Kết quả giải quyết: Danh sách thí sinh trúng tuyển vào các ngành của cơ sở đào tạo.</p>
8	Đăng ký xét tuyển học theo chế độ cử tuyển	1.009394.00 0.00.00.H18	Quyết định số 1172/QĐ-UBND ngày 05/4/2021	<p>1. Thành phần hồ sơ:</p>

			của Chủ tịch UBND tỉnh	<ul style="list-style-type: none"> - Bản sao kèm bản chính để đối chiếu hoặc bản sao được chứng thực từ bản chính giấy khai sinh. - Đơn đăng ký xét tuyển học theo chế độ cử tuyển. - Giấy chứng nhận con liệt sỹ, con thương binh, bệnh binh; người được hưởng chính sách như thương binh (nếu có). <p>2. Kết quả giải quyết: Danh sách người trúng tuyển đi học theo chế độ cử tuyển được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt.</p>
VIII Lĩnh vực Văn bằng, chứng chỉ				
1	Cấp bản sao văn bằng, chứng chỉ từ sổ gốc	1.005092.00 0.00.00.H18	Quyết định số 1172/QĐ-UBND ngày 05/4/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh	<p>1. Thành phần hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp người yêu cầu cấp bản sao văn bằng, chứng chỉ từ sổ gốc là người đại diện theo pháp luật, người đại diện theo ủy quyền của người được cấp bản chính văn bằng, chứng chỉ hoặc là Cha, mẹ, con; vợ, chồng; anh, chị, em ruột; người thừa kế khác của người được cấp bản chính văn bằng, chứng chỉ trong trường hợp người đó đã chết thì còn phải xuất trình giấy tờ chứng minh quan hệ với người được cấp bản chính văn bằng, chứng chỉ. - Trường hợp người yêu cầu cấp bản sao văn bằng, chứng chỉ từ sổ gốc gửi yêu cầu qua bưu điện thì phải gửi kèm theo bản sao chứng thực điện tử giấy tờ theo quy định. - Đơn đề nghị cấp bản sao văn bằng, chứng chỉ, trong đó cung cấp các thông tin về văn bằng, chứng chỉ đã được cấp. - Giấy chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu còn giá trị sử dụng (bản sao chứng thực điện tử hoặc bản chính). <p>2. Kết quả giải quyết: Bản sao văn bằng, chứng chỉ từ sổ gốc.</p>
2	Công nhận bằng tốt nghiệp trung học cơ sở, bằng tốt nghiệp trung học phổ thông, giấy chứng nhận hoàn thành chương trình giáo dục phổ thông do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp để sử dụng tại Việt Nam	1.004889.00 0.00.00.H18	Quyết định số 1829/QĐ-UBND ngày 14/10/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh	<p>1. Thành phần hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bản sao văn bằng hoặc bản sao từ sổ gốc cấp văn bằng đề nghị công nhận kèm theo bản công chứng dịch sang tiếng Việt. - Bản sao phụ lục văn bằng hoặc bảng kết quả học tập kèm theo bản công chứng dịch sang tiếng Việt. - Bản sao công chứng văn bằng, chứng chỉ có liên quan trực tiếp (nếu có). - Phiếu đề nghị công nhận văn bằng do cơ sở nước ngoài cấp. Trường hợp người đề nghị công nhận văn bằng nộp hồ sơ trực tuyến thì cung cấp thông tin trực tiếp trên Mẫu Phiếu khai điện tử trên Cổng DVCTT của Sở Giáo dục và Đào tạo.

				<p>- Minh chứng thời gian học ở nước ngoài (nếu có): Quyết định cử đi học và tiếp nhận của đơn vị quản lý lao động; hộ chiếu, các trang thị thực có visa, dấu xuất nhập cảnh phù hợp với thời gian du học hoặc giấy tờ minh chứng khác.</p> <p>2. Kết quả giải quyết: Giấy công nhận văn bằng (đối với bằng tốt nghiệp trung học cơ sở, bằng tốt nghiệp trung học phổ thông, giấy chứng nhận hoàn thành chương trình giáo dục phổ thông do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp để sử dụng tại Việt Nam).</p>
3	Chỉnh sửa nội dung văn bằng, chứng chỉ	2.001914.00 0.00.00.H18	Quyết định số 1172/QĐ-UBND ngày 05/4/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh	<p>1. Thành phần hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đơn đề nghị chỉnh sửa nội dung văn bằng, chứng chỉ. - Văn bằng, chứng chỉ đề nghị chỉnh sửa. - Trích lục hoặc quyết định thay đổi hoặc cải chính hộ tịch, xác định lại dân tộc, xác định lại giới tính đối với trường hợp chỉnh sửa văn bằng, chứng chỉ do thay đổi hoặc cải chính hộ tịch, xác định lại dân tộc, xác định lại giới tính. - Giấy khai sinh đối với trường hợp chỉnh sửa văn bằng, chứng chỉ do bổ sung hộ tịch, điều chỉnh hộ tịch, đăng ký lại việc sinh, đăng ký khai sinh quá hạn. - Giấy chứng minh nhân dân hoặc căn cước công dân hoặc hộ chiếu hoặc giấy tờ tùy thân hợp pháp khác có ảnh của người được cấp văn bằng, chứng chỉ. - Trường hợp tài liệu trong hồ sơ đề nghị chỉnh sửa nội dung văn bằng, chứng chỉ là bản sao không có chứng thực thì người đề nghị chỉnh sửa văn bằng, chứng chỉ phải xuất trình bản chính để người tiếp nhận hồ sơ đối chiếu; người tiếp nhận hồ sơ phải ký xác nhận, ghi rõ họ tên vào bản sao và chịu trách nhiệm về tính chính xác của bản sao so với bản chính. <p>2. Kết quả giải quyết: Quyết định chỉnh sửa nội dung văn bằng, chứng chỉ.</p>

B. TTHC THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA UBND CẤP HUYỆN

TT	Tên TTHC	Mã TTHC	Quyết định công bố danh mục TTHC	Thành phần hồ sơ cần phải số hóa
I	Lĩnh vực Các cơ sở giáo dục khác			
1	Thành lập lớp dành cho người khuyết tật trong trường mầm non, trường tiểu học, trường trung học cơ sở và trung tâm giáo dục thường xuyên, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên thực hiện các chương trình xóa mù chữ và chương trình giáo dục thường xuyên cấp trung học cơ sở	3.000309.00 0.00.00.H18	Quyết định số 2101/QĐ-UBND ngày 20/11/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh	<p>1. Thành phần hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tờ trình đề nghị thành lập hoặc cho phép thành lập lớp dành cho người khuyết tật tại cấp huyện. - Tài liệu, minh chứng về việc đáp ứng các điều kiện quy định tại khoản 1 Điều 85 Nghị định số 125/2024/NĐ-CP (đối với thành lập, cho phép thành lập lớp ở cấp huyện). <p>2. Kết quả giải quyết: Quyết định thành lập hoặc cho phép thành lập lớp dành cho người khuyết tật trong trường mầm non/trường tiểu học/trường trung học cơ sở/trung tâm giáo dục thường xuyên/trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên thực hiện các chương trình xóa mù chữ và chương trình giáo dục thường xuyên cấp trung học cơ sở.</p>
II	Lĩnh vực Giáo dục thường xuyên			
1	Sáp nhập, chia, tách trung tâm học tập cộng đồng	3.000307.00 0.00.00.H18	Quyết định số 2101/QĐ-UBND ngày 20/11/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh	<p>1. Thành phần hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tờ trình đề nghị sáp nhập, chia, tách trung tâm. - Đề án sáp nhập, chia, tách trung tâm. - Ý kiến đồng thuận của nhà đầu tư đại diện ít nhất 75% tổng số vốn góp đối với việc sáp nhập, chia, tách trung tâm tư thực. <p>2. Kết quả giải quyết: Quyết định sáp nhập, chia, tách trung tâm học tập cộng đồng công lập, Quyết định sáp nhập, chia, tách trung tâm học tập cộng đồng tư thực.</p>
2	Giải thể trung tâm học tập cộng đồng (theo đề nghị của tổ chức, cá nhân thành lập trung tâm)	3.000308.00 0.00.00.H18	Quyết định số 2101/QĐ-UBND ngày 20/11/2024	<p>1. Thành phần hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tờ trình đề nghị giải thể của tổ chức, cá nhân. - Đề án giải thể trung tâm.

			của Chủ tịch UBND tỉnh	2. Kết quả giải quyết: Quyết định giải thể trung tâm học tập cộng đồng công lập, Quyết định giải thể trung tâm học tập cộng đồng tư thực.
3	Thành lập hoặc cho phép thành lập trung tâm học tập cộng đồng	1.012969.00 0.00.00.H18	Quyết định số 2101/QĐ-UBND ngày 20/11/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh	1. Thành phần hồ sơ: - Tờ trình đề nghị thành lập hoặc cho phép thành lập trung tâm học tập cộng đồng. - Bản sao văn bản pháp lý chứng minh về quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở hoặc hợp đồng thuê địa điểm trung tâm. - Văn bản pháp lý xác nhận về số tiền đầu tư thành lập trung tâm, bảo đảm tính hợp pháp, phù hợp với quy mô dự kiến tại thời điểm đề nghị thành lập trung tâm (Đối với trung tâm tư thực). 2. Kết quả giải quyết: Quyết định thành lập trung tâm học tập cộng đồng công lập của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, Quyết định thành lập trung tâm học tập cộng đồng tư thực của Trưởng Phòng Giáo dục và Đào tạo.
4	Cho phép trung tâm học tập cộng đồng hoạt động trở lại	1.012970.00 0.00.00.H18	Quyết định số 2101/QĐ-UBND ngày 20/11/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh	1. Thành phần hồ sơ: Văn bản thông báo nguyên nhân dẫn đến việc đình chỉ hoạt động trung tâm học tập cộng đồng được khắc phục kèm theo minh chứng. 2. Kết quả giải quyết: Quyết định cho phép trung tâm học tập cộng đồng công lập hoạt động trở lại của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, Quyết định cho phép trung tâm học tập cộng đồng tư thực hoạt động trở lại của Trưởng Phòng Giáo dục và Đào tạo.
III Lĩnh vực Giáo dục mầm non				
1	Cho phép trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ hoạt động giáo dục	1.006390.00 0.00.00.H18	Quyết định số 2101/QĐ-UBND ngày 20/11/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh	1. Thành phần hồ sơ: - Bản sao các văn bản pháp lý chứng minh quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà hoặc hợp đồng thuê địa điểm trường mầm non với thời hạn tối thiểu 05 năm. - Văn bản pháp lý xác nhận về số tiền đầu tư do nhà trường đang quản lý, bảo đảm tính hợp pháp, phù hợp với quy mô dự kiến tại thời điểm đăng ký hoạt động giáo dục (Đối với trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ tư thực). - Quy chế tổ chức và hoạt động của nhà trường. - Tờ trình đề nghị cho phép trường mầm non hoạt động giáo dục. 2. Kết quả giải quyết: Quyết định cho phép trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ hoạt động giáo dục.

2	Cho phép trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ hoạt động giáo dục trở lại	1.006444.00 0.00.00.H18	Quyết định số 2101/QĐ-UBND ngày 20/11/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh	1. Thành phần hồ sơ: Văn bản thông báo nguyên nhân dẫn đến việc đình chỉ được khắc phục kèm theo minh chứng. 2. Kết quả giải quyết: Quyết định cho phép trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ hoạt động giáo dục trở lại.
3	Sáp nhập, chia, tách trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ	1.006445.00 0.00.00.H18	Quyết định số 2101/QĐ-UBND ngày 20/11/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh	1. Thành phần hồ sơ: - Tờ trình đề nghị sáp nhập, chia, tách trường mầm non. - Đề án sáp nhập, chia, tách trường mầm non. - Ý kiến đồng thuận của nhà đầu tư đại diện ít nhất 75% tổng số vốn góp đối với việc sáp nhập, chia, tách trường mầm non tư thục. 2. Kết quả giải quyết: Quyết định cho phép trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ hoạt động giáo dục, Quyết định sáp nhập, chia, tách trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ.
4	Thành lập hoặc cho phép thành lập trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ	1.012961.00 0.00.00.H18	Quyết định số 2101/QĐ-UBND ngày 20/11/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh	1. Thành phần hồ sơ: - Tờ trình đề nghị thành lập hoặc cho phép thành lập trường mầm non. - Đề án thành lập hoặc cho phép thành lập trường mầm non. - Trường hợp trường mầm non chuyển địa điểm hoạt động giáo dục thì trong đề án, trường mầm non phải cam kết kế thừa các quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của trường mầm non đề nghị chuyển địa điểm. 2. Kết quả giải quyết: Quyết định thành lập trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ công lập hoặc Quyết định cho phép thành lập trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ dân lập, tư thục của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện.
5	Giải thể trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ (Theo đề nghị của tổ chức, cá nhân thành lập trường)	1.012962.00 0.00.00.H18	Quyết định số 2101/QĐ-UBND ngày 20/11/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh	1. Thành phần hồ sơ: - Tờ trình đề nghị giải thể của tổ chức, cá nhân thành lập trường mầm non. - Đề án giải thể trường mầm non. 2. Kết quả giải quyết: Quyết định cho phép giải thể trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện.
IV	Lĩnh vực Giáo dục tiểu học			

1	Cho phép trường tiểu học hoạt động giáo dục	2.001842.00 0.00.00.H18	Quyết định số 2101/QĐ-UBND ngày 20/11/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh	<p>1. Thành phần hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bản sao các văn bản pháp lý chứng minh quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà hoặc hợp đồng thuê địa điểm trường tiểu học với thời hạn tối thiểu 05 năm. - Văn bản pháp lý xác nhận về số tiền đầu tư do nhà trường đang quản lý, bảo đảm tính hợp pháp, phù hợp với quy mô dự kiến tại thời điểm đăng ký hoạt động giáo dục (Đối với trường tiểu học tư thục). - Quy chế tổ chức và hoạt động của nhà trường. - Tờ trình đề nghị cho phép trường tiểu học hoạt động giáo dục. <p>2. Kết quả giải quyết: Quyết định cho phép trường tiểu học hoạt động giáo dục.</p>
2	Cho phép trường tiểu học hoạt động giáo dục trở lại	1.004552.00 0.00.00.H18	Quyết định số 2101/QĐ-UBND ngày 20/11/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh	<p>1. Thành phần hồ sơ: Văn bản thông báo các nguyên nhân dẫn đến việc đình chỉ được khắc phục kèm theo minh chứng.</p> <p>2. Kết quả giải quyết: Quyết định cho phép trường tiểu học hoạt động giáo dục trở lại.</p>
3	Sáp nhập, chia, tách trường tiểu học	1.004563.00 0.00.00.H18	Quyết định số 2101/QĐ-UBND ngày 20/11/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh	<p>1. Thành phần hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tờ trình đề nghị sáp nhập, chia, tách trường tiểu học. - Đề án sáp nhập, chia, tách, trường tiểu học. - Ý kiến đồng thuận của nhà đầu tư đại diện ít nhất 75% tổng số vốn góp đối với việc sáp nhập, chia, tách trường tiểu học tư thục. <p>2. Kết quả giải quyết: Quyết định cho phép trường tiểu học hoạt động giáo dục, Quyết định sáp nhập, chia, tách trường tiểu học.</p>
4	Giải thể trường tiểu học (theo đề nghị của tổ chức, cá nhân đề nghị thành lập trường tiểu học)	1.001639.00 0.00.00.H18	Quyết định số 2101/QĐ-UBND ngày 20/11/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh	<p>1. Thành phần hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tờ trình đề nghị giải thể của cơ quan, tổ chức, cá nhân thành lập trường tiểu học. - Đề án giải thể trường tiểu học. <p>2. Kết quả giải quyết: Quyết định giải thể trường tiểu học.</p>
5	Thành lập hoặc cho phép thành lập trường tiểu học	1.012963.00 0.00.00.H18	Quyết định số 2101/QĐ-UBND ngày 20/11/2024	<p>1. Thành phần hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tờ trình đề nghị thành lập hoặc cho phép thành lập trường tiểu học. - Đề án thành lập hoặc cho phép thành lập trường tiểu học.

			của Chủ tịch UBND tỉnh	- Trường hợp trường tiểu học chuyển địa điểm hoạt động giáo dục: Trong đề án, trường tiểu học phải cam kết kế thừa các quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của trường tiểu học đề nghị chuyển địa điểm. 2. Kết quả giải quyết: Quyết định thành lập trường tiểu học công lập hoặc Quyết định cho phép thành lập trường tiểu học tư thục của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện.
6	Chuyển trường đối với học sinh tiểu học	1.005099.00 0.00.00.H18	Quyết định số 1172/QĐ-UBND ngày 05/4/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh	1. Thành phần hồ sơ: 1.1 Thành phần hồ sơ đối với học sinh tiểu học chuyển trường trong nước - Đơn xin chuyển trường của cha mẹ hoặc người giám hộ học sinh. - Học bạ. - Thông tin về tài liệu học tập (tại trường đang học), tiến độ thực hiện chương trình, bảng tổng hợp kết quả đánh giá rèn luyện và học tập của học sinh theo quy định. - Kế hoạch giáo dục cá nhân đối với học sinh khuyết tật (nếu có). 1.2 Thành phần hồ sơ đối với học sinh trong độ tuổi tiểu học chuyển trường từ nước ngoài về nước - Đơn xin chuyển trường của cha mẹ hoặc người giám hộ học sinh. 2. Kết quả giải quyết: Học sinh được tiếp nhận, xếp vào lớp.
V Lĩnh vực Giáo dục trung học				
1	Thành lập hoặc cho phép thành lập trường trung học cơ sở, trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học cơ sở	1.012964.00 0.00.00.H18	Quyết định số 2101/QĐ-UBND ngày 20/11/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh	1. Thành phần hồ sơ: - Tờ trình đề nghị thành lập hoặc cho phép thành lập trường trung học cơ sở, trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học cơ sở. - Đề án thành lập hoặc cho phép thành lập trường trung học cơ sở, trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học cơ sở. - Trường hợp trường trung học cơ sở, trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học cơ sở chuyển địa điểm hoạt động giáo dục: Trong đề án, trường trung học phải cam kết kế thừa các quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của trường trung học đề nghị chuyển địa điểm. 2. Kết quả giải quyết: Quyết định thành lập trường trung học cơ sở, trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học cơ sở công lập hoặc cho phép thành lập trường trung học cơ sở, trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học cơ sở tư thục của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện.

2	Cho phép trường trung học cơ sở, trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học cơ sở hoạt động giáo dục	1.012965.00 0.00.00.H18	Quyết định số 2101/QĐ-UBND ngày 20/11/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh	<p>1. Thành phần hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tờ trình đề nghị cho phép hoạt động giáo dục trường trung học cơ sở, trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học cơ sở. - Bản sao các văn bản pháp lý chứng minh quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà hoặc hợp đồng thuê địa điểm trường trung học cơ sở, trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học cơ sở với thời hạn tối thiểu 05 năm. - Văn bản pháp lý xác nhận về số tiền do nhà trường đang quản lý, bảo đảm tính hợp pháp và phù hợp với quy mô dự kiến tại thời điểm đăng ký hoạt động giáo dục (Đối với trường trung học cơ sở, trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học cơ sở tư thục). - Quy chế tổ chức và hoạt động của nhà trường (trường trung học cơ sở, trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học cơ sở). <p>2. Kết quả giải quyết: Quyết định cho phép trường trung học cơ sở, trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học cơ sở hoạt động giáo dục của Trường Phòng Giáo dục và Đào tạo.</p>
3	Cho phép trường trung học cơ sở, trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học cơ sở hoạt động giáo dục trở lại	1.012966.00 0.00.00.H18	Quyết định số 2101/QĐ-UBND ngày 20/11/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh	<p>1. Thành phần hồ sơ: Văn bản thông báo nguyên nhân dẫn đến việc đình chỉ hoạt động trường trung học cơ sở, trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học cơ sở được khắc phục kèm theo minh chứng.</p> <p>2. Kết quả giải quyết: Quyết định cho phép trường trung học cơ sở, trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học cơ sở hoạt động giáo dục trở lại của Trường Phòng Giáo dục và Đào tạo.</p>
4	Sáp nhập, chia, tách trường trung học cơ sở, trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học cơ sở	1.012967.00 0.00.00.H18	Quyết định số 2101/QĐ-UBND ngày 20/11/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh	<p>1. Thành phần hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tờ trình đề nghị sáp nhập, chia, tách trường trung học cơ sở, trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học cơ sở. - Đề án sáp nhập, chia, tách trường trung học cơ sở, trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học cơ sở. - Ý kiến đồng thuận của nhà đầu tư đại diện ít nhất 75% tổng số vốn góp đối với việc sáp nhập, chia, tách trường trung học cơ sở, trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học cơ sở tư thục. <p>2. Kết quả giải quyết: Quyết định cho phép trường trung học cơ sở, trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học cơ sở hoạt động giáo dục của</p>

				Trường Phòng Giáo dục và Đào tạo, Quyết định sáp nhập, chia, tách trường trung học cơ sở, trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học cơ sở của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện.
5	Giải thể trường trung học cơ sở, trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học cơ sở (Theo đề nghị của cá nhân, tổ chức thành lập trường)	1.012968.00 0.00.00.H18	Quyết định số 2101/QĐ-UBND ngày 20/11/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh	<p>1. Thành phần hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tờ trình đề nghị giải thể của cơ quan, tổ chức, cá nhân thành lập trường trung học cơ sở, trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học cơ sở. - Đề án giải thể trường trung học cơ sở, trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học cơ sở. <p>2. Kết quả giải quyết: Quyết định giải thể trường trung học cơ sở, trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học cơ sở của Chủ tịch UBND cấp huyện.</p>
6	Tuyển sinh trung học cơ sở	3.000182.00 0.00.00.H18	Quyết định số 1172/QĐ-UBND ngày 05/4/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh	<p>1. Thành phần hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bản sao giấy khai sinh hợp lệ. - Học bạ cấp tiểu học hoặc các hồ sơ khác có giá trị thay thế học bạ. <p>2. Kết quả giải quyết: Học sinh được tuyển vào học lớp 6.</p>
7	Chuyển trường đối với học sinh trung học cơ sở	2.002481.00 0.00.00.H18	Quyết định số 690/QĐ-UBND ngày 19/4/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh	<p>1. Thành phần hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đơn xin chuyển trường do cha hoặc mẹ hoặc người giám hộ kí. - Học bạ (bản chính). - Giấy giới thiệu chuyển trường do Hiệu trưởng nhà trường nơi đi cấp. - Giấy giới thiệu chuyển trường do Trường phòng Giáo dục và Đào tạo (đối với cấp trung học cơ sở) nơi đi cấp (trường hợp xin chuyển đến từ tỉnh, thành phố khác). <p>2. Kết quả giải quyết: Học sinh được tiếp nhận, xếp vào lớp.</p>
8	Thuyên chuyển đối tượng học bổ túc trung học cơ sở	1.005108.00 0.00.00.H18	Quyết định số 1172/QĐ-UBND ngày 05/4/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh	<p>1. Thành phần hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Văn bản đồng ý của trường nơi xin chuyển đến. - Đơn xin chuyển trường. <p>2. Kết quả giải quyết: Trung tâm GDTX nơi xin chuyển đến đồng ý tiếp nhận.</p>
VI	Lĩnh vực giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân			

1	Chuyển đổi nhà trẻ, trường mẫu giáo, trường mầm non tư thục do nhà đầu tư trong nước đầu tư sang nhà trẻ, trường mẫu giáo, trường mầm non tư thục hoạt động không vì lợi nhuận	1.008724.00 0.00.00.H18	Quyết định số 1172/QĐ-UBND ngày 05/4/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh	<p>1. Thành phần hồ sơ: Bản sao giấy khai sinh hợp lệ</p> <p>2. Kết quả giải quyết: Quyết định của Chủ tịch UBND cấp huyện về việc chuyển đổi nhà trẻ, trường mẫu giáo, trường mầm non tư thục do nhà đầu tư trong nước đầu tư sang nhà trẻ, trường mẫu giáo, trường mầm non tư thục hoạt động không vì lợi nhuận.</p>
2	Chuyển đổi trường tiểu học tư thục, trường trung học cơ sở tư thục và trường phổ thông tư thục có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học cơ sở do nhà đầu tư trong nước đầu tư sang trường phổ thông tư thục hoạt động không vì lợi nhuận	1.008725.00 0.00.00.H18	Quyết định số 1172/QĐ-UBND ngày 05/4/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh	<p>1. Thành phần hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tờ trình đề nghị chuyển đổi cơ sở giáo dục phổ thông tư thục sang cơ sở giáo dục phổ thông tư thục hoạt động không vì lợi nhuận. - Văn bản cam kết của các nhà đầu tư đại diện ít nhất 75% tổng số vốn góp đối với cơ sở giáo dục phổ thông tư thục chuyển sang cơ sở giáo dục phổ thông tư thục hoạt động không vì lợi nhuận, bảo đảm thực hiện hoạt động không vì lợi nhuận, không rút vốn, không hưởng lợi tức; phần lợi nhuận tích lũy hàng năm thuộc sở hữu chung hợp nhất không phân chia để tiếp tục đầu tư phát triển cơ sở giáo dục phổ thông tư thục. - Dự thảo quy chế tổ chức và hoạt động; dự thảo quy chế tài chính nội bộ của cơ sở giáo dục phổ thông tư thục hoạt động không vì lợi nhuận. - Bản sao chứng thực điện tử kèm theo bản chính để đối chiếu báo cáo kết quả kiểm toán; thỏa thuận giải quyết phần vốn góp cho nhà đầu tư không đồng ý chuyển đổi sang cơ sở giáo dục phổ thông tư thục hoạt động không vì lợi nhuận (nếu có); các giấy tờ, tài liệu về đất đai, tài sản, tài chính, tổ chức và nhân sự của cơ sở giáo dục phổ thông tư thục chuyển đổi sang cơ sở giáo dục phổ thông tư thục hoạt động không vì lợi nhuận. - Báo cáo đánh giá tác động của việc chuyển đổi về nhân sự, tài chính, tài sản và phương án xử lý. - Quyết định thành lập cơ sở giáo dục phổ thông tư thục, quyết định công nhận hội đồng trường đương nhiệm, quyết định công nhận hiệu trưởng đương nhiệm của cơ sở giáo dục phổ thông tư thục và các tài liệu liên quan khác (nếu có). <p>2. Kết quả giải quyết: Quyết định của Chủ tịch UBND cấp huyện về việc chuyển đổi trường tiểu học tư thục/trường trung học cơ sở tư thục/trường phổ thông tư thục có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học cơ sở do nhà đầu tư trong nước đầu tư</p>

				sang trường tiểu học tư thục/trường trung học cơ sở tư thục/trường phổ thông tư thục có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học cơ sở hoạt động không vì lợi nhuận.
3	Xét, duyệt chính sách hỗ trợ đối với học sinh bán trú đang học tại các trường tiểu học, trung học cơ sở ở xã, thôn đặc biệt khó khăn	1.004438.00 0.00.00.H18	Quyết định số 482/QĐ-UBND ngày 29/3/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh	<p>1. Thành phần hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bản sao của một trong các loại giấy tờ: Thẻ CCCD, Chứng minh nhân dân, Giấy xác nhận thông tin về cư trú, Giấy thông báo số định danh cá nhân và thông tin công dân trong CSDL quốc gia về dân cư trong trường hợp cơ quan, tổ chức không thể khai thác được thông tin cư trú của công dân trong CSDL quốc gia về dân cư. - Đơn đề nghị hỗ trợ. <p>2. Kết quả giải quyết: Quyết định được hưởng chính sách hỗ trợ đối với học sinh bán trú đang học tại các trường tiểu học, trung học cơ sở ở xã, thôn đặc biệt khó khăn.</p>
4	Hỗ trợ học tập đối với trẻ mẫu giáo, học sinh tiểu học, học sinh trung học cơ sở, sinh viên các dân tộc thiểu số rất ít người	1.003702.00 0.00.00.H18	Quyết định số 482/QĐ-UBND ngày 29/3/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh	<p>1. Thành phần hồ sơ: Đơn đề nghị hỗ trợ học tập.</p> <p>2. Kết quả giải quyết: Quyết định phê duyệt danh sách trẻ mẫu giáo, học sinh, sinh viên dân tộc thiểu số rất ít người được hưởng hỗ trợ học tập.</p>
5	Hỗ trợ ăn trưa đối với trẻ em mẫu giáo	1.001622.00 0.00.00.H18	Quyết định số 482/QĐ-UBND ngày 29/3/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh	<p>1. Thành phần hồ sơ:</p> <p>1.1. Đối với trẻ em không có nguồn nuôi dưỡng được quy định tại khoản 1 Điều 5 Nghị định số 136/2013/NĐ-CP ngày 21 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bản sao kèm bản chính để đối chiếu Quyết định về việc trợ cấp xã hội của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện. - Bản sao kèm theo bản chính Giấy chứng nhận nuôi con nuôi đối với trẻ mồ côi, bị bỏ rơi hoặc trẻ em thuộc các trường hợp khác quy định khoản 1 Điều 5 Nghị định số 136/2013/NĐ-CP ngày 21 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội. - Bản sao kèm bản chính để đối chiếu Văn bản xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc cơ sở bảo trợ xã hội về tình trạng trẻ mồ côi, bị bỏ rơi hoặc trẻ thuộc các trường hợp khác quy định tại khoản 1 Điều 5 Nghị định số 136/2013/NĐ-CP ngày 21 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội.

				<p>1.2. Đối với trẻ em thuộc đối tượng là con liệt sĩ, con Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân, con thương binh, con người hưởng chính sách như thương binh, con bệnh binh; con một số đối tượng chính sách khác theo quy định tại Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng (nếu có):</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu Giấy xác nhận của cơ quan quản lý đối tượng người có công và Giấy khai sinh của trẻ em. <p>1.3. Đối với trẻ em thuộc đối tượng là nhân khẩu trong gia đình thuộc diện hộ nghèo, cận nghèo theo quy định của Thủ tướng Chính phủ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu Giấy chứng nhận hoặc Giấy xác nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo do Ủy ban nhân dân cấp xã cấp. <p>1.4. Đối với trẻ em thuộc đối tượng là trẻ em khuyết tật học hòa nhập:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu Giấy xác nhận khuyết tật do Ủy ban nhân dân cấp xã cấp hoặc Quyết định về việc trợ cấp xã hội của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện. <p>1.5. Đối với trẻ em thường trú ở thôn đặc biệt khó khăn, xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển, hải đảo theo quy định của Thủ tướng Chính phủ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bản sao của một trong các loại giấy tờ: Thẻ Căn cước công dân, Chứng minh nhân dân, Giấy xác nhận thông tin về cư trú, Giấy thông báo số định danh cá nhân và thông tin công dân trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư trong trường hợp cơ quan, tổ chức không thể khai thác được thông tin cư trú của công dân trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư. - Cung cấp thông tin về số định danh cá nhân của trẻ em hoặc của cha hoặc mẹ hoặc người chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ em. <p>2. Kết quả giải quyết: Danh sách trẻ em mẫu giáo được hỗ trợ ăn trưa do UBND cấp huyện phê duyệt.</p>
6	Trợ cấp đối với trẻ em mầm non là con công nhân, người lao động làm việc tại khu công nghiệp	1.008950.00 0.00.00.H18	Quyết định số 482/QĐ-UBND ngày 29/3/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh	<p>1. Thành phần hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đơn đề nghị trợ cấp đối với trẻ em mầm non là con công nhân, người lao động tại khu công nghiệp có xác nhận của đơn vị sử dụng lao động nơi cha hoặc mẹ hoặc người chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ em đang công tác. - Giấy khai sinh (Bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu).

				2. Kết quả giải quyết: Danh sách trẻ em mầm non được hưởng trợ cấp do UBND cấp huyện phê duyệt.
7	Hỗ trợ đối với giáo viên mầm non làm việc tại cơ sở giáo dục mầm non dân lập, tư thục ở địa bàn có khu công nghiệp	1.008951.00 0.00.00.H18	Quyết định số 1172/QĐ-UBND ngày 05/4/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh	<p>1. Thành phần hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Danh sách giáo viên được hưởng chính sách. - Bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu Hợp đồng lao động của giáo viên được hưởng chính sách. <p>2. Kết quả giải quyết: Danh sách giáo viên mầm non được hưởng chính sách do UBND cấp huyện phê duyệt.</p>

C. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA UBND CẤP XÃ

TT	Tên TTHC	Mã TTHC	Quyết định công bố danh mục TTHC	Thành phần hồ sơ cần phải số hóa
I	Lĩnh vực Các cơ sở giáo dục khác			
1	Thành lập hoặc cho phép thành lập cơ sở giáo dục mầm non độc lập	1.012971.00 0.00.00.H18	Quyết định số 2101/QĐ-UBND ngày 20/11/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh	<p>1. Thành phần hồ sơ:</p> <p>1.1. Hồ sơ thành lập cơ sở giáo dục mầm non độc lập công lập</p> <ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo gửi Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện về việc thành lập cơ sở giáo dục mầm non độc lập công lập. - Văn bản đề nghị kiểm tra thực tế các điều kiện thành lập. <p>1.2. Hồ sơ cho phép thành lập cơ sở giáo dục mầm non độc lập dân lập, tư thục</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tờ trình đề nghị cho phép thành lập cơ sở giáo dục mầm non độc lập dân lập, tư thục. - Bản sao các văn bản pháp lý chứng minh quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà hoặc hợp đồng thuê địa điểm cơ sở giáo dục mầm non độc lập. - Văn bản pháp lý xác nhận về số tiền đầu tư thành lập cơ sở giáo dục mầm non độc lập dân lập, tư thục bảo đảm tính hợp pháp, phù hợp với quy mô dự kiến tại thời điểm thành lập. <p>2. Kết quả giải quyết: Quyết định thành lập hoặc cho phép thành lập cơ sở giáo dục mầm non độc lập của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã.</p>
2	Cho phép cơ sở giáo dục mầm non độc lập hoạt động trở lại	1.012972.00 0.00.00.H18	Quyết định số 2101/QĐ-UBND ngày 20/11/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh	<p>1. Thành phần hồ sơ: Văn bản thông báo nguyên nhân dẫn đến việc đình chỉ hoạt động cơ sở giáo dục mầm non độc lập được khắc phục kèm theo minh chứng.</p> <p>2. Kết quả giải quyết: Quyết định cho phép cơ sở giáo dục mầm non độc lập hoạt động trở lại của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã.</p>
3	Sáp nhập, chia, tách cơ sở giáo dục mầm non độc lập	1.012973.00 0.00.00.H18	Quyết định số 2101/QĐ-UBND ngày 20/11/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh	<p>1. Thành phần hồ sơ:</p> <p>1.1. Hồ sơ sáp nhập, chia, tách cơ sở giáo dục mầm non độc lập công lập: Văn bản thông báo nguyên nhân dẫn đến việc đình chỉ hoạt động cơ sở giáo dục mầm non độc lập được khắc phục kèm theo minh chứng.</p> <p>1.2. Hồ sơ sáp nhập, chia, tách cơ sở giáo dục mầm non độc lập dân lập, tư thục</p>

				<ul style="list-style-type: none"> - Tờ trình đề nghị sáp nhập, chia, tách cơ sở giáo dục mầm non độc lập dân lập, tư thực. - Phương án bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của trẻ em, giáo viên hoặc người chăm sóc trẻ em; phương án xử lý tài chính, tài sản, đất đai và các vấn đề khác có liên quan. - Ý kiến đồng thuận của nhà đầu tư đại diện ít nhất 75% tổng số vốn góp đối với việc sáp nhập, chia, tách cơ sở giáo dục mầm non độc lập dân lập, tư thực. <p>2. Kết quả giải quyết: Quyết định sáp nhập, chia, tách cơ sở giáo dục mầm non độc lập của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã.</p>
4	Giải thể cơ sở giáo dục mầm non độc lập (theo đề nghị của tổ chức, cá nhân thành lập trường)	1.012974.00 0.00.00.H18	Quyết định số 2101/QĐ-UBND ngày 20/11/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh	<p>1. Thành phần hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tờ trình đề nghị giải thể cơ sở giáo dục mầm non độc lập. - Phương án xử lý về tổ chức bộ máy, nhân sự, tài chính, tài sản, đất đai và các vấn đề khác có liên quan đến cơ sở giáo dục mầm non độc lập. <p>2. Kết quả giải quyết: Quyết định giải thể cơ sở giáo dục mầm non độc lập của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã.</p>
5	Cho phép cơ sở giáo dục khác thực hiện chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học	1.012975.00 0.00.00.H18	Quyết định số 2101/QĐ-UBND ngày 20/11/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh	<p>1. Thành phần hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tờ trình đề nghị cho phép thực hiện chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học. - Văn bản nhận bảo trợ của một trường tiểu học cùng địa bàn trong huyện. <p>2. Kết quả giải quyết: Quyết định cho phép cơ sở giáo dục khác thực hiện chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã.</p>

Lưu ý: Đối với các thành phần hồ sơ là bản sao, chỉ thực hiện số hóa đối với bản sao điện tử được cấp từ sổ gốc; bản sao điện tử được chứng thực từ bản chính; bản chụp điện tử có bản chính để đối chiếu trong quá trình giải quyết thủ tục hành chính. Không thực hiện số hóa đối với bản sao chụp, bản sao có chứng thực (trừ bản sao điện tử được chứng thực từ bản chính) theo quy định tại Điều 4 Thông tư số 01/2023/TT-VPCP ngày 05/4/2023 của Văn phòng Chính phủ./.